

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ
KỸ THUẬT SỐ FPT**

**FPT DIGITAL RETAIL
JOINT STOCK COMPANY**

Số/No: 20.2021/FRT-FAF

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom - Happiness**

Hà Nội, ngày 30 tháng 04 năm 2021
Ha Noi, April 30th, 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN
TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG
KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDK
TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON
THE STATE SECURITIES
COMMISSION'S PORTAL AND
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S
PORTAL**



Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Security
Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock
Exchange*

- Tên tổ chức/*Organization name*: Công ty cổ phần Bán lẻ kỹ thuật số FPT/ *FPT Digital Retail
Joint Stock Company*
 - Mã chứng khoán/*Security symbol*: FRT/FRT
 - Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: 261 – 263 Khánh Hội, phường 05, quận 04, thành phố Hồ Chí
Minh, Việt Nam/ *261-263 Khanh Hoi Street, Ward 05, District 04, HCMC, Viet Nam*
 - Điện thoại/ *Telephone*: 028 7302 3456
 - Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Phạm Duy Hoàng Nam/ *Mr Pham Duy
Hoang Nam*
 - Chức vụ/*Position*: Giám đốc tài chính/ *CFO*
- Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu
Information disclosure type : *Periodic* *Irregular* *24 hours* *On demand*

Nội dung thông tin công bố (*)/ Content of Information disclosure (*):

Nghị quyết, Biên bản, Tài liệu trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 / *Resolution, Minutes and Documents of 2021 Annual General Meeting of Shareholders*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29 / 04/2021 tại đường dẫn :<http://fvt.vn>

This information was disclosed on Company's Portal on April 29th, 2021 available at <http://fvt.vn>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation./.

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người UQ CBTT

Party authorized to disclose information

-Tài liệu đính kèm/Attachment:

NQ, BB và Tài liệu ĐHCĐ thường niên năm 2021/*Resolution, Minutes and Documents for 2021 AGM*

Nơi nhận/Recipient:

- Như trên/ *As above;*
- Lưu/ *Achieved by:* VT, FAF/ *Admin, FAF*



PHẠM DUY HOÀNG NAM

Số : 01.2021/NQ-DHĐCD/FRT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 04 năm 2021

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ KỸ THUẬT SỐ FPT

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT ("Công ty");
- Biên bản họp ĐHĐCD thường niên năm 2021 của Công ty số 01.2021/BB-ĐHĐCD/FRT ngày 29 tháng 04 năm 2021;
- Biên bản kiểm phiếu họp ĐHĐCD thường niên năm 2021 của Công ty ngày 29 tháng 04 năm 2021.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2020 (như văn bản đính kèm)

Điều 2. Phê duyệt Báo cáo của HĐQT năm 2020 (như văn bản đính kèm)

Điều 3. Phê duyệt Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2021 với các chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Dự kiến năm 2021	
				Giá trị	(+/-)% so với năm 2020
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	14.661	16.400	12%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	28	120	320%

Điều 4. Phê duyệt Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 (như văn bản đính kèm)

Điều 5. Phê duyệt Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2020 và Chính sách chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2021

1. Phương án phân phối lợi nhuận 2020

	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020
1	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty mẹ (trên báo cáo hợp nhất)	24.718.596.246
2	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2020	3.700.353.040
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay của Công ty mẹ (trên báo cáo hợp nhất)	18.982.126.909
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	404.926.443.124
5	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty mẹ (trên báo cáo hợp nhất)	423.908.570.033
6	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt	0
7	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối	423.908.570.033

2. Chính sách trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2021

- Tỷ lệ cổ tức bằng tiền mặt: 5% (500 đồng/1 cổ phiếu)
- Ủy quyền cho HĐQT dựa vào kết quả kinh doanh thực tế để quyết định mức tạm ứng cổ tức tại thời điểm thích hợp trong năm và các vấn đề liên quan khác.
- Mức chia cổ tức bằng tiền mặt của cả năm 2021 sẽ do ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 quyết định.

Điều 6. Phê duyệt Thù lao HĐQT và BKS năm 2020 và Kế hoạch thù lao năm 2021
Tổng số tiền thù lao đã chi cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2020 là 0 đồng.

Thù lao thành viên HĐQT và BKS năm 2021 là 0 đồng.

Điều 7. Phê duyệt đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021

Lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Điều 8. Phê duyệt Các giao dịch với bên liên quan (như văn bản đính kèm)

Điều 9. Phê duyệt về việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh (như văn bản đính kèm)

Điều 10. Phê duyệt về việc Miễn nhiệm thành viên BKS và bầu bổ sung 01 thành viên BKS

1. Phê duyệt miễn nhiệm ông **Bùi Huy Cường** khỏi chức vụ thành viên kiêm trưởng Ban kiểm soát Công ty kể từ ngày 29/04/2021.
2. Phê duyệt bầu Ông **Trần Khương** giữ chức thành viên Ban kiểm soát Công ty từ ngày 29/04/2021 Tổng số phiếu bầu chiếm 99,99% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp tại Đại hội.

Điều 11. Phê duyệt nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty và toàn văn Điều lệ (như văn bản đính kèm)



Điều 12. Phê duyệt nội dung sửa đổi Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và toàn văn Quy chế nội bộ về Quản trị công ty (như văn bản đính kèm)

Điều 13. Phê duyệt ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty (như văn bản đính kèm)

Điều 14. Phê duyệt ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty (như văn bản đính kèm)

Nghị quyết được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT được thông qua toàn văn ngay tại cuộc họp. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
 - HDQT, BKS, BGD, Thư ký Công ty;
 - Lưu VT; HDQT.
- (Tài liệu ĐHCĐ 2021).

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



NGUYỄN BẠCH ĐIỆP



TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 04 năm 2021

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ KỸ THUẬT SỐ FPT

Tên doanh nghiệp	Công ty cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT (FRT)
Địa chỉ	261 – 263 Khánh Hội, Phường 2, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh
Mã số doanh nghiệp	0311609355 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 08 tháng 03 năm 2012, thay đổi lần thứ 51 ngày 18 tháng 03 năm 2021
Thời gian	Vào hồi 13 giờ 30, ngày 29 tháng 04 năm 2021
Địa điểm	Tầng trệt, Tòa FPT Tân Thuận, Lô L29B-31B-33B, đường số 8, KCCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP HCM
Chương trình và nội dung đại hội	Theo chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua (Được đính kèm theo Biên bản này)
Chủ tọa đại hội	Bà Nguyễn Bạch Diệp
Thư ký đại hội	Bà Trần Thị Huyền và bà Dương Hoàng Linh
Tổng số đại biểu tham dự	Tổng số đại biểu tham gia là 24 và số lượng đại biểu được ủy quyền là 16, đại diện cho 40.748.195 Cổ phần, chiếm 51,5919% cổ phần có quyền biểu quyết.

DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI (Theo trình tự thời gian)

I. BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

Ông Nguyễn Đình Hùng – Thành viên Ban Kiểm soát thay mặt Ban Kiểm tra tư cách cổ đông đọc báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

II. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI

- Ban tổ chức tuyên bố Khai mạc đại hội và mời bà Nguyễn Bạch Diệp – Chủ tịch Hội đồng quản trị lên điều khiển Đại hội.
- Đoàn chủ tịch Đại hội:

Bà Nguyễn Bạch Diệp mời Ông Hoàng Trung Kiên – Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; bà Trịnh Hoa Giang – Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc; ông Nguyễn Việt Anh – Phó tổng giám đốc; ông Phạm Duy Hoàng Nam – Giám đốc Tài chính lên bàn Chủ tọa để cùng điều khiển Đại hội.

3. Thư ký đại hội và Ban Kiểm phiếu:

3.1. Bà Nguyễn Bạch Diệp – Chủ tọa Đại hội cử thư ký ghi Biên bản đại hội gồm:

- Bà Trần Thị Huyền
- Bà Dương Hoàng Linh

3.2. Bà Nguyễn Bạch Diệp – Chủ tọa Đại hội đề cử những người sau vào Ban Kiểm phiếu và Đại hội đã biểu quyết thông qua:

- Ông Nguyễn Đình Hùng Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy Thành viên

4. Thông qua quy chế làm việc và chương trình nghị sự của Đại hội

- Để Đại hội được tiến hành, Bà Nguyễn Bạch Diệp phổ biến Chương trình họp ĐHĐCĐ, Dự thảo quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT, Quy chế làm việc đã được 100% cổ đông có mặt tại Đại hội biểu quyết thông qua.
- Đoàn chủ tịch điều hành Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua bao gồm các nội dung:

STT	Nội dung
1.	Tờ trình Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2020; Báo cáo của HĐQT năm 2020 và Kế hoạch kinh doanh năm 2021
2.	Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021
3.	Tờ trình Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2020 và Chính sách chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2021
4.	Tờ trình chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2021
5.	Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán cho năm 2021
6.	Tờ trình thông qua giao dịch của Công ty với các Bên liên quan
7.	Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh
8.	Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát và bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát
9.	Tờ trình sửa đổi Điều lệ và dự thảo Điều lệ
10.	Tờ trình sửa đổi Quy chế quản trị công ty và dự thảo Quy chế quản trị công ty

STT	Nội dung
11.	Tờ trình thông qua quy chế hoạt động của HĐQT và Dự thảo quy chế hoạt động của HĐQT
12.	Tờ trình thông qua quy chế hoạt động của BKS và Dự thảo quy chế hoạt động của BKS

III. NỘI DUNG CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH ĐƯỢC TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

1. Tờ trình Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, báo cáo Hội đồng quản trị năm 2020 và Kế hoạch kinh doanh năm 2021 do bà Nguyễn Bạch Diệp trình bày:

1.1 Một số chỉ tiêu cơ bản trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Tổng tài sản	Đồng	4.985.674.949.760	5.387.577.886.028
2	Vốn chủ sở hữu	Đồng	1.350.953.901.280	1.225.129.094.764
3	Doanh thu thuần	Đồng	13.475.727.500.638	14.661.417.032.222
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	123.345.101.336	10.216.730.526
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng		266

(Chi tiết xem toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2020 đính kèm).

1.2 Các chỉ tiêu kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Dự kiến năm 2021	
				Giá trị	(+/-)% so với năm 2020
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	14.661	16.400	12%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	28	120	320%

(Chi tiết xem Tờ trình đính kèm)

2. Báo cáo hoạt động năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Ban kiểm soát do ông Nguyễn Đình Hùng trình bày

(Chi tiết xem Báo cáo đính kèm)

3. Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2020 và Chính sách chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2021 do ông Phạm Duy Hoàng Nam trình bày

3.1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020
1	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty mẹ (trên báo cáo hợp nhất)	24.718.596.246
2	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2020	3.700.353.040
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay của Công ty mẹ (trên báo cáo hợp nhất)	18.982.126.909
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	404.926.443.124

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020
5	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty mẹ (trên báo cáo hợp nhất)	423.908.570.033
6	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt	0
7	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối	423.908.570.33

3.2. Chính sách trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2021

- Tỷ lệ cổ tức bằng tiền mặt: 5% (500 đồng/1 cổ phiếu)
- Ủy quyền cho HĐQT dựa vào kết quả kinh doanh thực tế để quyết định mức tạm ứng cổ tức tại thời điểm thích hợp trong năm và các vấn đề liên quan khác.
- Mức chia cổ tức bằng tiền mặt của cả năm 2021 sẽ do ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 quyết định.

4. Thù lao HĐQT và BKS năm 2020 và kế hoạch thù lao năm 2021 do ông Nguyễn Đình Hùng trình bày

Tổng số tiền thù lao đã chi cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2020 là 0 đồng.

Thù lao thành viên HĐQT và BKS năm 2021 là 0 đồng.

5. Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 do ông Nguyễn Đình Hùng trình bày

Đề xuất lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

6. Tờ trình Các giao dịch với bên liên quan do ông Nguyễn Việt Anh trình bày

Thông qua việc thực hiện các giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và người có liên quan theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ hoạt động của Công ty.

(Chi tiết xem Tờ trình kèm theo)

7. Tờ trình Bổ sung ngành nghề kinh doanh do ông Nguyễn Việt Anh trình bày

(Chi tiết xem Tờ trình kèm theo)

8. Tờ trình về việc Miễn nhiệm thành viên BKS và bầu bổ sung 01 thành viên BKS do bà Nguyễn Bạch Diệp trình bày

- Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm ông Bùi Huy Cường - thành viên kiêm trưởng BKS Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2022 khỏi chức vụ trên kể từ ngày 29/04/2021.
- Danh sách ứng viên đề cử bầu bổ sung 01 thành viên BKS gồm:

Ông: Trần Khương - ứng cử thành viên BKS

(Chi tiết xem Tờ trình và SYLL đính kèm)

9. Tờ trình về sửa đổi Điều lệ Công ty do bà Nguyễn Bạch Diệp trình bày

Đề xuất các nội dung sửa đổi và trình toàn văn bản dự thảo Điều lệ Công ty

(Chi tiết xem Tờ trình và bản dự thảo Điều lệ đính kèm)

10. **Tờ trình về sửa đổi Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty do bà Nguyễn Bạch Diệp trình bày**

Đề xuất các nội dung sửa đổi và trình toàn văn bản dự thảo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty

(Chi tiết xem Tờ trình và bản dự thảo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty đính kèm)

11. **Tờ trình về ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty do ông Hoàng Trung Kiên trình bày**

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua bản dự thảo Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty

(Chi tiết xem Tờ trình và bản dự thảo Quy chế hoạt động của HĐQT đính kèm)

12. **Tờ trình về Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty do ông Hoàng Trung Kiên trình bày**

Đề nghị ĐHĐCĐ thông qua bản dự thảo Quy chế hoạt động của BKS Công ty

(Chi tiết xem Tờ trình và bản dự thảo Quy chế hoạt động của BKS đính kèm)

IV. THẢO LUẬN

Đại hội đã tiến hành thảo luận về các Báo cáo, tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021

Nội dung thảo luận:

Câu hỏi 1: xin được chia sẻ việc ứng dụng công nghệ thông tin trong mảng bán lẻ dược phẩm (cụ thể là ứng dụng các công nghệ của FPT):

Trả lời: Chúng tôi xuất phát từ Tập đoàn có lợi thế về công nghệ thông tin nên ưu tiên sử dụng công nghệ cho quản trị như: phân tích dữ liệu hàng hóa bán ra tại các cửa hàng để phục vụ cho việc bổ sung chủng loại hàng hóa và chia hàng về shop kịp thời để không mất cơ hội bán hàng; quản lý date hàng hóa để tối đa hóa Doanh thu, tiết kiệm chi phí... nhằm đạt hiệu quả của từng nhà thuốc.

Câu hỏi 2: Lợi thế cạnh tranh của FRT so với các chuỗi dược phẩm khác:

Trả lời:

Chúng tôi có lợi thế về ứng dụng công nghệ; lợi thế về kinh nghiệm quản trị chuỗi, kinh nghiệm phát triển mặt bằng, lợi thế về nguồn nhân lực có kinh nghiệm quản lý từ chuỗi FPTshop và thừa hưởng bí quyết mua hàng và nguồn hàng của nhà thuốc Long Châu trước đây.

Câu hỏi 3: Kế hoạch của Long Châu trong việc bán hàng vào kênh bệnh viện trong khi tất cả các bệnh viện đều có nhà thuốc riêng:

Trả lời: Long Châu chưa có kế hoạch bán hàng trong kênh bệnh viện. 60% khách hàng vẫn chọn mua hàng từ các nhà thuốc gần nhà và Long Châu đặt mục tiêu là mở chuỗi nhà thuốc gần khu dân cư để tiếp cận với nhóm khách hàng này.

Câu hỏi 4: Kế hoạch lợi nhuận trong 3 năm tới của Long Châu

Trả lời: Chuỗi nhà thuốc Long Châu đang trong quá trình tăng trưởng và đầu tư. Chúng tôi tập trung xây dựng nhà thuốc Long Châu tăng trưởng bền vững để đảm bảo vị thế của mình trong các năm tiếp theo. Dự kiến 2021 và 2022 sẽ tiếp tục đầu tư và dự kiến còn lỗ nhưng số lỗ năm 2022 sẽ giảm so với 2021, dự kiến bắt đầu có lãi vào năm 2023.

Câu hỏi 5: Giá thuê mặt bằng cho các cửa hàng mới (những Hợp đồng ký Quý I/2021) có thay đổi như thế nào so với Hợp đồng ký năm 2019 và năm 2020; thời hạn thuê trong các hợp đồng mới là bao lâu.

Trả lời:

Giá thuê mặt bằng của 2020, 2021 giảm hơn so với các năm trước vì do ảnh hưởng của dịch bệnh nên số lượng mặt bằng trống nhiều hơn. Đến thời điểm hiện nay chúng tôi đã đàm phán được với một số chủ nhà đã ký trước đây để điều chỉnh giảm giá thuê phù hợp với giá thị trường hiện nay. Ngoài ra, Long Châu đã có được những tính toán để dự báo doanh thu tại từng khu vực cụ thể để có hạn mức giá thuê phù hợp nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động của shop.

Thời gian thuê mặt bằng thông thường là từ 5 – 10 năm tùy vào đàm phán với chủ nhà.

Câu hỏi 6: Mảng bán laptop của Công ty hiện nay theo kênh si và kênh lẻ (thông qua các cửa hàng của FRT) có tỷ trọng ra sao? Công ty dự kiến tăng/giảm tỷ trọng mỗi mảng này như thế nào?

Trả lời:

Doanh thu từ mảng laptop của FRT 100% là bán lẻ. Bán lẻ laptop năm 2020 có sự tăng trưởng tốt vì nhu cầu sử dụng trong thời gian dịch bệnh. Dự kiến năm 2021 sẽ mở 68 trung tâm laptop.

Câu hỏi 7. Lợi thế cạnh tranh của FRT so với MWG

Trả lời:

FRT là đơn vị đi sau so với các nhà bán lẻ ICT, do đó phải cố gắng đi nhanh và đến năm 2018 đã trở thành nhà bán lẻ ICT xếp thứ 2 trên thị trường.

Xuất phát từ Tập đoàn công nghệ nên lợi thế của chúng tôi là sự am hiểu về công nghệ. Ngoài ra, vì là người đi sau nên chúng tôi đã học hỏi được được kinh nghiệm từ người đi trước cả bài học thành công và những mặt chưa phù hợp để rút kinh nghiệm. Chúng tôi không đặt mục tiêu so sánh với các chuỗi khác mà đặt mục tiêu tăng trưởng so với chính mình bằng việc mở các hướng kinh Doanh mới để gột đầu trong tương lai nhằm tăng trưởng bền vững hơn.

Câu hỏi 8:

Trả lời:

Chính sách của APPLE tang số lượng nhà phân phối ủy quyền, giá Iphone chính hang đang giảm dần. Việc này có tác động thế nào đến FRT.

Năm 2021 Apple có thêm 04 nhà phân phối ủy quyền so với các năm. Về mức độ cạnh tranh thì đúng là cạnh tranh khốc liệt hơn. Tuy nhiên, điểm tốt là khách hàng dịch chuyển sang sử dụng hàng chính hãng nhiều hơn nên tỷ lệ hàng chính hãng tăng lên, dung lượng thị trường nở ra, do đó số lượng bán ra ở FRT cũng tăng theo.

Câu hỏi 9: Biên lợi nhuận gộp của Long Châu không tăng trưởng nhiều so với Doanh thu:

Trả lời:

Mục tiêu của nhà thuốc Long Châu là mở rộng vùng phủ, gia tăng thị phần và chủ đích cung cấp thuốc với giá cạnh tranh nên biên lợi nhuận chưa phải là ưu tiên hàng đầu. Ngoài ra, Long Châu từng bước cơ cấu lại danh mục hàng hóa để tăng tính cạnh tranh với nhóm sản phẩm độc quyền.

Câu hỏi 10: Doanh thu của các cửa hàng Long Châu dưới 1 năm có đạt kỳ vọng hay không

Trả lời:

Mục tiêu shop khoảng 6 tháng hòa vốn. kết quả đến hết quý 1/2021 có 90% số shop trên 6 tháng có lãi.

11/11/2021

V. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ

Căn cứ thông báo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông, tính đến trước thời điểm biểu quyết vào lúc 15 giờ 20 phút ngày 29/04/2021, số đại biểu tham gia là 25 và số lượng cổ đông/ đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội là 17 người, đại diện 40.749.195 cổ phần, chiếm 51,5932 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp của Công ty.

1. Kết quả biểu quyết:

Số TT	Nội dung	Tán thành		Không tán thành		Không ý kiến		Tổng số hợp lệ	Tổng số không hợp lệ
		Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %
1.	Thông qua Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2020	40.747.895	99,9968	0	0,0000	1.100	0,0027	26	0
2.	Thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2020	40.747.895	99,9968	0	0,0000	1.100	0,0027	26	0
3.	Thông qua Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2021	40.747.995	99,9971	0	0,0000	1.000	0,0025	26	0
4.	Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) năm 2020	40.747.995	99,9971	0	0,0000	1.000	0,0025	26	0
5.	Thông qua Tờ trình Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2020 và Chính sách chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2021	40.745.995	99,9921	0	0,0000	3.000	0,0074	26	0

Số TT	Nội dung	Tán thành		Không tán thành		Không ý kiến		Tổng số hợp lệ	Tổng số không hợp lệ
		Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %
6.	Thông qua Tờ trình Thù lao HĐQT và BKS năm 2020 và Kế hoạch thù lao năm 2021	40.747.995	99,9971	0	0,0000	1.000	0,0025	26	0
7.	Thông qua Tờ trình Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021	40.746.995	99,9946	0	0,0000	2.000	0,0049	26	0
8.	Thông qua Tờ trình Các giao dịch của Công ty với bên liên quan	3.384.044	93,8918	216.951	6,0194	3.000	0,0832	24	02
9.	Thông qua Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh	40.531.035	99,4646	216.960	0,5324	1.000	0,0025	26	0
10.	Thông qua Tờ trình Miễn nhiệm thành viên BKS và bầu bổ sung 01 thành viên BKS	40.747.995	99,9971	0	0,0000	1.000	0,0025	26	0
11.	Thông qua Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty	40.747.995	99,9971	0	0,0000	1.000	0,0025	26	0
12.	Thông qua Tờ trình sửa đổi Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty	40.747.995	99,9971	0	0,0000	1.000	0,0025	26	0
13.	Thông qua Tờ trình ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty	40.747.995	99,9971	0	0,0000	1.000	0,0025	26	0

Số TT	Nội dung	Tán thành		Không tán thành		Không ý kiến		Tổng số hợp lệ	Tổng số không hợp lệ
		Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %
14.	Thông qua Tờ trình Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty	40.747.995	99,9971	0	0,0000	1.000	0,0025	26	0

2. Kết quả bầu cử:

Ông Nguyễn Đình Hùng – Trưởng ban kiểm phiếu thông báo số lượng phiếu bầu cử tán thành là 24 phiếu, đại diện cho 40.748.995 phiếu bầu, chiếm 99,9995% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ
I. Ban kiểm soát		
1. Ông Trần Khương	Thành viên BKS	99,9995%

Như vậy, với tỷ lệ đồng ý như trên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty toàn bộ các vấn đề Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông đã được Đại hội thông qua.

V. NỘI DUNG ĐẠI HỘI THÔNG QUA

Căn cứ vào kết quả biểu quyết và kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên thống nhất các nội dung sau:

STT	Các nội dung đã được biểu quyết thông qua
1.	Thông qua toàn văn Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2020; báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2020 và Kế hoạch kinh doanh năm 2021 được trình bày tại Tờ trình
2.	Thông qua toàn văn Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) năm 2020 đã được trình bày tại Tờ trình
3.	Thông qua Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2020 và Chính sách chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2021 đã được trình bày tại Tờ trình
4.	Thông qua Thù lao HĐQT và BKS năm 2020 và Kế hoạch thù lao năm 2021 đã được trình bày tại Tờ trình
5.	Thông qua đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 là Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
6.	Thông qua Các giao dịch với bên liên quan đã được trình bày tại Tờ trình
7.	Thông qua bổ sung các ngành nghề kinh doanh đã được trình bày tại Tờ trình
8.	Thông qua về việc Miễn nhiệm thành viên BKS là ông Bùi Huy Cường và Đại hội đã bầu bổ sung thêm 01 thành viên Ban Kiểm soát là ông Trần Khương
9.	Thông qua sửa đổi một số nội dung và toàn văn Điều lệ Công ty như đã trình bày tại Tờ trình
10.	Thông qua sửa đổi một số nội dung và toàn văn Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty như đã trình bày tại Tờ trình
11.	Thông qua ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty như đã trình bày tại Tờ trình
12.	Thông qua ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty như đã trình bày tại Tờ trình

Bà Trần Thị Huyền thay mặt Ban thư ký Đại hội đọc Biên bản cuộc họp, Nghị quyết Đại hội. Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 29/04/2021 với 100% số phiếu tán thành.

Biên bản này được lập vào 16h40 ngày 29/04/2021 ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT kết thúc.

Biên bản được lập thành 03 bản và được lưu tại Công ty.

TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Trần Thị Huyền

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Bạch Diệp



CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ KỸ THUẬT SỐ FPT

Địa chỉ: 261 – 263 Khánh Hội, Phường 2, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (028) 730 23456 Website: www.frt.vn

TỜ TRÌNH

V/v: **Phê duyệt Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020; Báo cáo Hội đồng quản trị năm 2020 và Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Bán Lẻ Kỹ Thuật Số FPT

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020; Báo cáo Hội đồng quản trị năm 2020 và Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2021, cụ thể như sau:

I. Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2020

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 18 Điều lệ Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (đính kèm toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2020). Một số chỉ tiêu cơ bản trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Tổng tài sản	Đồng	4.985.674.949.760	5.387.577.886.028
2	Vốn chủ sở hữu	Đồng	1.350.953.901.280	1.225.129.094.764
3	Doanh thu thuần	Đồng	13.475.727.500.638	14.661.417.032.222
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	123.345.101.336	10.216.730.526
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng		266

II. Báo cáo Hội đồng quản trị năm 2020

(Văn bản đính kèm)

III. Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2021

Kế hoạch kinh doanh năm 2021 cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Dự kiến năm 2021	
				Giá trị	(+/-)% so với năm 2020
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	14.661	16.400	12%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	28	120	320%



TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 04 năm 2021

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN BẠCH ĐIỆP





BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị bao gồm 05 thành viên đã tổ chức 09 cuộc họp (từ tháng 01 đến tháng 12). Cụ thể như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ dự họp	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Bạch Diệp	09/09	100%	
2	Trịnh Hoa Giang	09/09	100%	
3	Nguyễn Thế Phương	06/09	67%	Từ nhiệm khỏi vị trí thành viên HĐQT ngày 06/03/2020
4	Hoàng Trung Kiên	09/09	100%	
5	Lê Hồng Việt	09/09	100%	
6	Nguyễn Đắc Việt Dũng	03/09	33%	Bổ nhiệm là thành viên HĐQT vào ngày 28/05/2020

2. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01.2020/NQ-HĐQT/FRT 02.2020/QĐ-HĐQT/FRT 03.2020/QĐ-HĐQT/FRT	21/01/2020	Thông qua việc góp vốn thêm vào công ty con – Công ty cổ phần Dược phẩm FPT Long Châu Thông qua miễn nhiệm bà Vũ Thanh Huyền khỏi chức vụ Giám đốc tài chính kiêm nhiệm quản lý vận hành các bộ phận Chăm sóc khách hàng, Bảo hành và Hành chính Công ty Thông qua bổ nhiệm ông Phạm Duy Hoàng Nam vào vị trí Giám đốc tài chính Công ty
2	02.2020/NQ-HĐQT/FRT	10/02/2020	Thông qua việc tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2020
3	04.2020/NQ-HĐQT/FRT	06/03/2020	Thông qua miễn nhiệm bà Nguyễn Bạch Diệp khỏi chức vụ Tổng giám đốc Công ty

Báo cáo Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
	05.2020/QĐ- HĐQT/FRT 06.2020/QĐ- HĐQT/FRT		Thông qua bổ nhiệm ông Hoàng Trung Kiên vào vị trí Tổng giám đốc công ty
4	07.2020/NQ- HĐQT/FRT	09/03/2020	Thông qua việc hoãn tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2020
5	08.2020/NQ- HĐQT/FRT	15/04/2020	Thông qua việc tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2020
6	09.2020/NQ- HĐQT/FRT	16/05/2020	Thông qua tờ trình trình ĐHCĐ thường niên năm 2020
7	10.2020/NQ- HĐQT/FRT 11.2020/QĐ- HĐQT/FRT 12.2020/QĐ- HĐQT/FRT	30/06/2020	Thông qua việc miễn nhiệm bà Phạm Thị Ngọc Anh khỏi chức vụ Kế toán trưởng Công ty Thông qua bổ nhiệm bà Trần Thị Nga vào vị trí Kế toán trưởng Công ty
8	12.2020/QĐ- HĐQT/FRT	13/08/2020	Thông qua phê duyệt mức chi trả cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt, mức chi trả 10%
9	Không có	28/12/2020	Thảo luận, đánh giá các hoạt động sản xuất kinh doanh quý 4 năm 2020

3. Đánh giá kết quả kinh doanh của Công ty:

✦ Kết quả kinh doanh

Năm 2020 là năm đặc biệt khó khăn, thử thách do ảnh hưởng từ đại dịch Covid, tác động của thiên tai, lũ lụt. Cùng với sức giảm của thị trường chung, doanh thu FRT đạt 14.661 tỷ đồng, giảm 12% so với năm 2019 và lợi nhuận trước thuế năm 2020 đạt 28 tỷ đồng.

Tuy nhiên năm 2020 lại là năm đạt được nhiều thành tựu với chuỗi dược phẩm, cụ thể: số lượng cửa hàng dược phẩm đạt mốc 200 cửa hàng bất chấp những khó khăn trong việc mở mới cửa hàng, doanh số chuỗi Long Châu năm 2020 tăng 133% so với năm 2019

FRT đã đi qua giai đoạn thị trường khó khăn nhất và cho thấy sự phục hồi trong quý 4 khi ghi nhận lãi từ quý 4 năm 2020. Đặt tiền đề cho bước tăng trưởng lợi nhuận trong các năm tiếp theo. FRT cũng đã ghi nhận những con số tích cực:

- ✓ Mở bán thành công Iphone 12, tại thời điểm mở bán, FRT đã lập thanh tích “kỷ lục doanh thu đứng đầu thị trường Việt Nam ngày mở bán”, cụ thể chỉ sau 1 ngày mở bán chính thức, doanh IP12 liên tục cháy hàng tại hệ thống với 4.500 máy bán ra;
- ✓ Với thế mạnh về bán lẻ Laptop, doanh thu laptop năm 2020 ghi nhận con số tăng trưởng hơn 50% so với năm 2019
- ✓ Số lượng cửa hàng Long Châu mở mới đạt 130 shop bất chấp việc cấp giấy phép, thi công và mở mới bị chậm trong giai đoạn cách ly xã hội, nhờ đó doanh số từ chuỗi Long Châu đạt 1,191 tỷ đồng, tăng 133% so với năm 2019.
- ✓ Doanh thu online năm 2020 đạt 5.195 tỷ đồng; tăng 33% so với năm 2019, và chiếm 35% tổng doanh số FRT
- ✚ Mạng lưới cửa hàng
- ✓ Kết thúc năm 2020, FRT có tổng cộng 595 cửa hàng FPTshop;
- ✓ Chuỗi cửa hàng Long Châu đã đạt mốc 200 cửa hàng vào cuối năm 2020, trải rộng khắp 43 tỉnh thành trên cả nước, tăng 130 cửa hàng so với cuối năm 2019.

4. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban điều hành

Trong năm 2020, HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban điều hành trong việc thực hiện các hoạt động kinh doanh, đầu tư của công ty trong bối cảnh dịch Covid kéo dài, bao gồm:

- Trong bối cảnh bị ảnh hưởng mạnh bởi dịch Covid 19, Công ty gặp nhiều khó khăn và thách thức do thị trường chung giảm sút. Tuy nhiên Ban giám đốc đã kịp thời triển khai kế hoạch kinh doanh trong năm 2020 nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh của công ty diễn ra thường xuyên, liên tục và ổn định; dòng tiền hoạt động, tài chính của công ty từng bước được cải thiện. Bên cạnh đó, việc làm và phúc lợi cho tất cả cán bộ công nhân viên công ty đều được đảm bảo ngay cả trong giai đoạn covid diễn biến phức tạp.
- Ban Điều hành đã kịp thời triển khai việc đầu tư mở rộng chuỗi Long Châu theo tiến độ đã đưa ra, nâng tổng số lên 200 cửa hàng FPT Long Châu tại cuối năm 2020
- Ban Điều hành đã tuân thủ theo các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị Quyết của ĐHCĐ, Nghị quyết của HĐQT và Quyết định của Chủ tịch HĐQT và thực hiện theo đúng chủ trương, đường lối đã nêu.
- Phối hợp với Ban Kiểm soát kịp thời nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty để từ đó có những kiến nghị thiết thực giúp Tổng Giám đốc và Ban Điều hành hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHCĐ và HĐQT giao.

5. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2020, HĐQT đã thực hiện tốt chức năng quản trị, giám sát, định hướng hoạt động kinh doanh của công ty cũng như việc chỉ đạo và giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ thường niên và các nghị quyết HĐQT được đưa ra trong năm 2020, đảm bảo Ban giám đốc thực hiện đúng và cập nhật đầy đủ các nội dung nghị quyết HĐQT và ĐHCĐ đưa ra bao gồm chỉ đạo. Đồng thời tập trung chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các giải pháp để thực hiện mục tiêu chiến lược và kế hoạch kinh doanh đã đề ra. Công tác hoạch định chiến lược tiếp tục được kiện toàn.

6. Báo cáo chi phí thù lao của Hội đồng quản trị Công ty:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 0 đồng/năm.
- Thành viên Hội đồng quản trị: 0 đồng/năm.
- Người phụ trách quản trị công ty: 0 đồng/năm.
- Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2020: 0 đồng.

7. Báo cáo về các giao dịch của công ty và bên liên quan

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

ST T	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan tới công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch	Số NQ/QĐ của ĐHCĐ Đ và HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, giá trị giao dịch	Ghi chú																					
1	Công ty cổ phần FPT (FPT)	Cổ đông lớn nắm giữ 46,53% CP FRT, FRT là công ty liên kết của FPT	101248141 13/05/2002 Sở kế hoạch đầu tư Hà Nội	Tòa nhà FPT Cầu Giấy, số 17 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội	Từ tháng 3/2012 đến tháng 12/2020	0108/2018-NQGDL Q/HĐQT/FRT.JS C	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Giao dịch</th> <th>Số lượng</th> <th>Tổng giá trị</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ</td> <td>107</td> <td>32,458,952,465</td> </tr> <tr> <td>Mua hàng</td> <td>10</td> <td>5,014,980,739</td> </tr> <tr> <td>Cho vay</td> <td>43</td> <td>1,560,000,000,000</td> </tr> <tr> <td>Thu hồi khoản cho vay</td> <td>35</td> <td>1,035,000,000,000</td> </tr> <tr> <td>Đi vay</td> <td>6</td> <td>450,000,000,000</td> </tr> <tr> <td>Trả vay</td> <td>10</td> <td>450,000,000,000</td> </tr> </tbody> </table>	Giao dịch	Số lượng	Tổng giá trị	Bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ	107	32,458,952,465	Mua hàng	10	5,014,980,739	Cho vay	43	1,560,000,000,000	Thu hồi khoản cho vay	35	1,035,000,000,000	Đi vay	6	450,000,000,000	Trả vay	10	450,000,000,000	
Giao dịch	Số lượng	Tổng giá trị																											
Bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ	107	32,458,952,465																											
Mua hàng	10	5,014,980,739																											
Cho vay	43	1,560,000,000,000																											
Thu hồi khoản cho vay	35	1,035,000,000,000																											
Đi vay	6	450,000,000,000																											
Trả vay	10	450,000,000,000																											
2	Công ty cổ phần Viễn thông FPT (FTE L)	1. Ông Hoàng Trung Kiên – thành viên HĐQT FRT đồng thời là Phó tổng giám đốc	101778163 07/08/2017 Sở kế hoạch và đầu tư Hà Nội	Tầng 2, Tòa nhà FPT Cầu Giấy, số 17 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội	Từ tháng 3/2012 đến tháng 12/2020	0108/2018-NQGDL Q/HĐQ T/FRT.J SC	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Giao dịch</th> <th>Số lượng</th> <th>Tổng giá trị</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ</td> <td>543</td> <td>8,484,046,728</td> </tr> <tr> <td>Mua hàng</td> <td>3,125</td> <td>17,212,553,787</td> </tr> </tbody> </table>	Giao dịch	Số lượng	Tổng giá trị	Bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ	543	8,484,046,728	Mua hàng	3,125	17,212,553,787													
Giao dịch	Số lượng	Tổng giá trị																											
Bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ	543	8,484,046,728																											
Mua hàng	3,125	17,212,553,787																											

Báo cáo Hội đồng quản trị

ST T	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan tới công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch	Số NQ/QĐ của ĐHĐC Đ và HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, giá trị giao dịch	Ghi chú								
		FTEL đến hết ngày 06/03/2020 2. FRT là công ty liên kết của FPT, FTEL là công ty con của FPT														
3	Công ty cổ phần Hệ thống thông tin FPT (FIS)	1. Bà Ngô Thị Minh Huệ - thành viên BKS FRT đồng thời là Kế toán trưởng FIS 2. FRT là công ty liên kết của FPT, FIS là công ty con của FPT	104128565 13/08/2009 Sở kế hoạch và đầu tư Hà Nội	Tầng 22 tòa nhà Keangnam Landmark72, E6 đường Phạm Hùng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	Từ tháng 3/2012 đến tháng 12/2020	0108/2018-NQGDLT/HĐQT/FRT.JSC	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Giao dịch</th> <th>Số lượng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ</td> <td>289</td> </tr> <tr> <td>Mua hàng</td> <td>11</td> </tr> </tbody> </table>	Giao dịch	Số lượng	Bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ	289	Mua hàng	11			
Giao dịch	Số lượng															
Bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ	289															
Mua hàng	11															
4	Công ty cổ phần Dược phẩm FPT Long Châu (FPT Pharma)	1. Bà Nguyễn Bạch Diệp - chủ tịch HĐQT FRT đồng thời là chủ tịch HĐQT FPT Pharma) 2. FPT Pharma là công ty con của FRT	315275368 17/09/2018 Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh	379-381 Hai Bà Trưng, Phường 08, Quận 03, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	Từ tháng 12/11/2018 đến 12/2020	07.2018/NQ-HĐQT/FRT	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Giao dịch</th> <th>Số lượng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Cho vay</td> <td>15</td> </tr> <tr> <td>Thu hồi khoản cho vay</td> <td>46</td> </tr> <tr> <td>Góp vốn</td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	Giao dịch	Số lượng	Cho vay	15	Thu hồi khoản cho vay	46	Góp vốn		
Giao dịch	Số lượng															
Cho vay	15															
Thu hồi khoản cho vay	46															
Góp vốn																
5	Chi nhánh tại Tp.H CM Công	1. Ông Nguyễn Đình Hùng - Thành viên BKS đồng thời là	0101248141-007 08/07/2002 Sở kế hoạch và	153 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 06, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	Từ 03/2012 Đến 06/2020	07.2018/NQ-HĐQT/FRT										

Báo cáo Hội đồng quản trị

ST T	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan tới công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch	Số NQ/QĐ của ĐHĐC Đ và HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, giá trị giao dịch			Ghi chú
							Giao dịch	Số lượng	Tổng giá trị	
	ty cổ phần FPT	Phó giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty cổ phần FPT CN HCM	đầu tư thành phố HCM							
6	Công ty cổ phần dịch vụ trực tuyến FPT	1. Ông Nguyễn Đình Hùng – Thành viên BKS đồng thời là Trưởng BKS CTCP DV trực tuyến FPT 2. FRT là công ty liên kết của FPT, FPT online là công ty con của FPT	3050459 11 21/06/20 07 Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh	Lô L 29B- 31B-33B, đường Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh	Từ 03/2012 Đến 12/2020	07.2018/ NQ- HĐQT/ FRT				

Chú thích: Toàn bộ giao dịch với các bên liên quan kể trên đều được Hội Đồng quản trị chấp thuận theo Nghị quyết số 0108/2018-NQGD/LQ/HĐQT/FRT.JSC ngày 01/08/2018 và Nghị quyết số 07.2018/NQ-HĐQT/FRT ngày 12/11/2018, các giao dịch đều có giá trị giao dịch nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất.

8. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Tính đến hết 31/12/2020, HĐQT có 02 thành viên độc lập bao gồm ông Lê Hồng Việt và ông Nguyễn Đắc Việt Dũng. Các thành viên HĐQT độc lập này đều tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT trong năm 2020 kể từ sau khi được bổ nhiệm chính thức. Hai thành viên HĐQT độc lập cũng đưa ra những ý kiến đóng góp quan trọng vào chiến lược phát triển và hoạt động của Công ty cũng như chủ động trao đổi về các chỉ tiêu kinh doanh, các định hướng phát triển cho chuỗi FPTshop và Long Châu. Bên cạnh đó, các thành viên HĐQT độc lập cũng đã đóng vai trò quan trọng trong hoạt động quản trị của FPT

Ông Lê Hồng Việt

Với bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực Công nghệ thông tin, trong các cuộc họp HĐQT, ông đã đưa ra các ý kiến và phương án hợp tác nhằm cải thiện hệ thống thông tin, bán hàng tại các chuỗi của Công ty

Ông Nguyễn Đức Việt Dũng

Dựa trên kinh nghiệm vốn có trên các sàn điện tử, cùng bán hàng trực tuyến, ông đã đưa ra nhiều ý tưởng bán hàng và các giải pháp bán hàng trực tuyến, bán hàng trên sàn điện tử cho FRT. Ông cũng tìm ra các cơ hội hợp tác tiềm năng cho các chuỗi của công ty

Trong năm 2020, Thành viên HĐQT độc lập đã tham gia các hoạt động định kỳ như sau:

- Tham gia các buổi họp định kỳ hàng quý của HĐQT;
- Tham gia các buổi họp bất thường của HĐQT;
- Tham gia tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020.

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ theo quy định tại điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp đưa ra

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021

1. Định hướng chung

Năm 2021, HĐQT dự kiến kế hoạch hoạt động chung như sau:

1. Tập trung đơn đốc, giám sát việc triển khai kế hoạch để hoàn thành chỉ tiêu kinh doanh năm 2021 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Nâng cao công tác quản trị công ty theo chuẩn của một Công ty đại chúng, đồng thời nâng cao vai trò quản trị và kiểm soát rủi ro cùng Ban kiểm soát trong quản trị tài chính, kế toán kiểm toán, quản lý rủi ro doanh nghiệp;
3. Nâng cao năng lực đội ngũ lãnh đạo, tập trung phát triển công nghệ vào ứng dụng phục vụ khách hàng, cải tiến đổi mới quy trình bằng công nghệ mới, nâng cao năng suất lao động, tăng hiệu quả của mỗi nhân viên trong Công ty.

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2021

a. Mục tiêu doanh thu, lợi nhuận

Năm 2020 tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty bị ảnh hưởng nặng nề do ảnh hưởng từ đại dịch Covid, tác động của thiên tai, lũ lụt. Tuy nhiên, FRT đã thành công vượt qua mọi khó khăn trong giai đoạn kinh tế bị ảnh hưởng để bắt đầu phục hồi và tăng trưởng trở lại vào quý 4 năm 2020. Năm 2020 cũng là cơ hội để Ban lãnh đạo đánh giá và cải

tiến hoạt động quản trị, kinh doanh của công ty để xây dựng một mô hình kinh doanh tối ưu hơn. Vì vậy bằng những kinh nghiệm vận hành, quản trị trong ngành bán lẻ đã thu được và nền tảng công nghệ mạnh mẽ từ Tập đoàn FPT, Công ty tin tưởng năm 2021 sẽ là năm vực dậy và bùng nổ để tiếp tục phát triển định hướng trở thành chuỗi bán lẻ đa ngành hàng đầu Việt Nam. Sang năm 2021, FRT đặt kế hoạch kinh doanh trong đó lợi nhuận trước thuế tăng trưởng 320%, tiếp tục đầu tư mở rộng chuỗi Long Châu, nâng cao tổng số cửa hàng chuỗi Long Châu lên 350 cửa hàng, kế hoạch kinh doanh cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Dự kiến năm 2021	
				Giá trị	(+/-)% so với năm 2020
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	14.661	16.400	12%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	28	120	320%

b. Kế hoạch hành động cụ thể

Nâng cao hiệu quả kinh doanh trên cửa hàng của chuỗi Fptshop

Năm 2021, FPT Retail tiếp tục chú trọng đến việc tăng doanh thu của hệ thống cửa hàng bằng việc đưa vào các sản phẩm và loại hình dịch vụ mới như: triển khai dịch vụ sim đồng thương hiệu; mở thêm 68 trung tâm Laptop theo nhu cầu của thị trường; các sản phẩm mới: đồng hồ, surface,...

Đồng thời, công ty sẽ tổ chức đào tạo, nâng cao kỹ năng bán hàng và phong cách phục vụ khách hàng theo chiến lược tận tâm với khách hàng của toàn bộ nhân viên. Tập trung xây dựng và phát triển cửa hàng theo hướng tăng trải nghiệm và tăng chức năng bán hàng: các hoạt động trải nghiệm, tương tác của khách hàng tại các khu trưng bày sản phẩm; hình thành các trung tâm Laptop cho khách hàng có nhu cầu nghe tư vấn, hướng dẫn, lời khuyên từ các chuyên gia bán sản phẩm; các chính sách giá, chính sách bảo hành tối đa lợi ích cho khách hàng

Định hướng ngành bán lẻ dược phẩm

Thị trường dược phẩm là một thị trường đầy tiềm năng để phát triển mạnh mẽ trong dài hạn, ngành bán lẻ dược phẩm phân chia thành ba kênh: kênh bệnh viện, kênh phòng khám và kênh nhà thuốc. FPT Retail tiếp tục kỳ vọng sẽ chiếm khoảng 30% thị phần kênh bán lẻ dược phẩm qua nhà thuốc trong 2 năm tới, mảng dược sẽ đóng góp khoảng 25% tổng doanh thu của công ty ở mức khoảng hơn 5.000 tỉ đồng

Bằng việc tìm ra công thức thành công cho chuỗi Long Châu, tại cuối năm 2020, Chuỗi Long Châu đã có 200 cửa hàng, phủ rộng khắp 43 tỉnh thành Việt Nam, doanh thu năm 2020 của chuỗi tăng 133% so với năm 2019. Dựa trên công thức thành công, trong năm 2021, FPT Retail dự kiến mở rộng chuỗi nhà thuốc Long Châu lên 350 cửa hàng và gia tăng độ phủ sóng

Báo cáo Hội đồng quản trị

ra toàn quốc. Công ty sẽ tập trung xây dựng mạng hậu cần logistic, tăng số lượng nhà thuốc, phát triển đội ngũ nhân sự có trình độ quản lý và chuyên môn để tăng hiệu quả hoạt động.

Đầu tư vào công nghệ

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ ở tất cả các doanh nghiệp như hiện nay, FPT Retail cũng không đứng ngoài xu hướng này. Do đó, trong năm 2021, FPT Retail sẽ đầu tư xây dựng và không ngừng hoàn thiện nền tảng bán lẻ chuẩn để làm tăng trải nghiệm của khách hàng bằng các dự án kết bạn với khách hàng để thấu hiểu nhu cầu của khách hàng, nhằm đưa ra các dịch vụ và sản phẩm phù hợp với nhu cầu của khách hàng đặc biệt trong lĩnh vực dược phẩm.

Trên đây là báo cáo tóm tắt hoạt động của Hội đồng quản trị về thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021.

Kính trình Đại hội.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 04 năm 2021

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



NGUYỄN BẠCH ĐIỆP



TỜ TRÌNH

V/v: *Phê duyệt Báo cáo Ban kiểm soát năm 2020*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Bán Lẻ Kỹ Thuật Số FPT

Ban kiểm soát Công ty (BKS) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo của ban kiểm soát năm 2020 và Kế hoạch hoạt động của ban kiểm soát năm 2021, cụ thể như sau:

Báo cáo Ban kiểm soát

(Văn bản đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt

TP. Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 04 năm 2021

**T.M. BAN KIỂM SOÁT
TUO TRƯỞNG BAN**



Ngô Thị Minh Huệ

NGÔ THỊ MINH HUỆ

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính thưa Quý vị cổ đông,

Ban Kiểm soát xin báo cáo tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2020 với các nội dung như sau :

1. Các hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020

Ban kiểm soát công ty cổ phần Bán lẻ kỹ thuật số FPT gồm 3 thành viên và đã tổ chức 3 cuộc họp Ban kiểm soát trong năm 2020, cụ thể như sau:

ST T	Thành viên BKS	Số buổi tham dự	Tỷ lệ tham dự	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
1	Ngô Thị Minh Huệ	03/03	100%	100%	
2	Bùi Huy Cường	03/03	100%	100%	
3	Nguyễn Tiến Hào	01/03	33%	100%	Từ nhiệm khỏi vị trí TV BKS từ ngày 28/05/2020
4	Nguyễn Đình Hùng	02/03	67%	100%	Bổ nhiệm vào vị trí TV BKS từ ngày 28/05/2020

Ban Kiểm soát có trách nhiệm giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, người điều hành khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Trong năm 2020, BKS đã tiến hành 3 cuộc họp BKS:

Phiên họp	Thành phần tham dự	Nội dung họp
20/3/2020	3/3	- Thảo luận và đánh giá kết quả kinh doanh năm 2020; - Đánh giá công tác giám sát tính tuân thủ các quy định của các ủy viên HĐQT, Ban Giám đốc điều hành; - Thảo luận, chuẩn bị công tác kiểm soát một số lĩnh vực cho năm 2020.
10/06/2020	3/3	Bầu Trưởng Ban kiểm soát (ông Bùi Huy Cường)
30/12/2020	3/3	- Xem xét báo cáo nội bộ - Đánh giá công tác giám sát tính tuân thủ các quy định của các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc điều hành



Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã tham gia các hoạt động định kỳ như sau:

- Tham gia các buổi họp định kỳ hàng quý của HĐQT;
- Tham gia các buổi họp bất thường của HĐQT;
- Tham gia tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020.

Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty:

Các công việc đã triển khai thực hiện:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong việc tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thành viên BKS cũng thường xuyên trao đổi với BĐH về các hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo BKS cập nhật tình hình hoạt động và có hướng tư vấn kịp thời khi cần;
- Kiểm soát việc xây dựng và thực hiện các quy chế, quy định của Công ty;
- Kiểm soát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên và của Đại hội cổ đông bất thường năm 2020;
- BKS cũng đã phối hợp cùng các phòng ban khác tham gia kiểm tra, giám sát nội bộ tại các ban ngành, bộ phận trong công ty.

Đánh giá kết quả kinh doanh của Công ty:

- Ban kiểm soát cũng nhất trí với các số liệu cũng như nhận xét của kiểm toán viên đưa ra trong báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty Deloitte.

Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành:

1.1 Hội đồng quản trị:

Trong năm 2020, Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp nào bất thường trong hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban giám đốc và các quản lý khác của Công ty cổ phần Bán lẻ kỹ thuật số FPT. Ban kiểm soát cho rằng HĐQT, Ban điều hành đã thực hiện nghiêm chỉnh, đúng đắn và mang lại hiệu quả hoạt động kinh doanh cao.

Đồng thời, Ban kiểm soát cũng giám sát HĐQT, Ban điều hành thực hiện:

- Giám sát, kiểm soát đảm bảo Công ty hoạt động đúng theo Luật doanh nghiệp, giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2020 đã thông qua.
- Tham gia tích cực vào việc triển khai tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020, góp phần tạo nên thành công cho Đại hội vào ngày 28/05/2020.

Trong năm 2020, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các Nghị quyết, Quyết định phù hợp với tình hình thực tại của Công ty;

HĐQT cũng thường xuyên tiến hành các kỳ họp hàng quý và tuân thủ nghiêm ngặt thể thức cuộc họp phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

1.2 Ban điều hành:

- Trong năm 2020, Ban điều hành đã tích cực triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT đề ra. Trong năm 2020, FPT Retail ghi nhận tổng doanh thu đạt 14.661 tỷ đồng, giảm 12 % so với năm 2019 do bối cảnh dịch Covid kéo dài, làm sức mua của thị trường chung giảm sút, ảnh hưởng mạnh đến tình hình và kết quả kinh doanh của công ty dẫn đến lợi nhuận trước thuế đạt 28 tỷ đồng, giảm so với năm 2019.

- Ban kiểm soát nhất trí với những đánh giá tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021 của Ban điều hành Công ty.

1.3 Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban điều hành và ý kiến cổ đông năm 2020.

- Với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát luôn phối hợp, trao đổi, đóng góp ý kiến thẳng thắn, trung thực với HĐQT trong việc đưa ra các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT.

- Trong năm 2020, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến khiếu nại, tố cáo bằng văn bản của Cổ đông về các sai phạm của HĐQT, BĐH và BKS trong quá trình thực thi nhiệm vụ. Đồng thời cũng không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của các thành viên HĐQT, Ban điều hành.

1.4 Đánh giá giao dịch của công ty với bên liên quan

- Các giao dịch của công ty với các bên liên quan đều được thực hiện tuân thủ theo quy định của pháp luật, đảm bảo lợi ích của công ty và cổ đông.
- Các giao dịch với bên liên quan cũng tận dụng được lợi thế sẵn có của mỗi bên để thúc đẩy doanh thu bán hàng, sử dụng dịch vụ của nhau để làm tăng doanh số cho công ty

1.5 Báo cáo chi phí thù lao của Ban kiểm soát Công ty:

- Trưởng Ban kiểm soát: 0 đồng/năm.
- Thành viên Ban kiểm soát: 0 đồng/năm.
- Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2020: 0 đồng.

2. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát cho năm 2021

- Tiếp tục giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quy định liên quan khác của luật doanh nghiệp và pháp luật nhà nước.

- Xem xét, rà soát báo cáo của công ty theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

- Thực hiện kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất theo đề nghị của cổ đông hoặc Hội đồng quản trị trong quá trình hoạt động nhằm phòng ngừa rủi ro, đảm bảo Công ty hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Về nhân sự của BKS vẫn duy trì số lượng 03 Thành viên và không nhận thù lao.



Xin chân thành cảm ơn.

TP HCM, Ngày 5 tháng 04 năm 2021

TM. BAN KIỂM SOÁT

TUO TRƯỞNG BAN



NGÔ THỊ MINH HUỆ

FPT



CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ KỸ THUẬT SỐ FPT

Địa chỉ: 261 – 263 Khánh Hội, Phường 2, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (028) 730 23456 Website: www.frt.vn

TỜ TRÌNH

V/v: **Phê duyệt Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2020 và Chính sách chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Bán Lẻ Kỹ Thuật Số FPT

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2020 và Chính sách chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2021, cụ thể như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

Năm 2020, do ảnh hưởng nặng nề của dịch covid lên tình hình kinh doanh chung của toàn thị trường cũng như của riêng Công ty; đồng thời với việc tập trung mở rộng chuỗi Dược phẩm Long Châu lên tổng số 200 cửa hàng rộng khắp 43 tỉnh thành trên cả nước, lợi nhuận trước thuế của Công ty năm 2020 giảm đáng kể so với năm 2019 và không đạt kế hoạch đề ra. Vì vậy để đảm bảo duy trì tốt hoạt động kinh doanh, và tập trung tiếp tục mở rộng mạnh mẽ chuỗi cửa hàng Dược phẩm Long Châu cũng như việc thử nghiệm các dự án mới, Công ty sẽ không thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông Công ty dựa trên lợi nhuận năm 2020. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020
1	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty mẹ (trên báo cáo hợp nhất)	24.718.596.246
2	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2020	3.700.353.040
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay của Công ty mẹ (trên báo cáo hợp nhất)	18.982.126.909
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	404.926.443.124
5	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty mẹ (trên báo cáo hợp nhất)	423.908.570.033
6	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt	0
7	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối	423.908.570.033

II. Chính sách trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2021

Căn cứ vào Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 đã được HĐQT thông qua. HĐQT kính trình ĐHĐCĐ chính sách trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2021 như sau:

- Tỷ lệ cổ tức bằng tiền mặt: 5% (500 đồng/1 cổ phiếu)



- Ủy quyền cho HĐQT dựa vào kết quả kinh doanh thực tế để quyết định mức tạm ứng cổ tức tại thời điểm thích hợp trong năm và các vấn đề liên quan khác.
- Mức chia cổ tức bằng tiền mặt của cả năm 2021 sẽ do ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 quyết định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 04 năm 2021

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN BẠCH ĐIỆP



TỜ TRÌNH

V/v: *Thù lao HĐQT và BKS năm 2020; Kế hoạch thù lao năm 2021*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Bán Lẻ Kỹ Thuật Số FPT

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề sau:

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 như sau:

- | | | |
|--------------------------------|---|--------------|
| - Chủ tịch Hội đồng quản trị | : | 0 đồng/tháng |
| - Thành viên Hội đồng quản trị | : | 0 đồng/tháng |
| - Trưởng Ban kiểm soát | : | 0 đồng/tháng |
| - Thành viên Ban kiểm soát | : | 0 đồng/tháng |

Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2020 : **0 đồng**

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021 đề nghị như sau:

- | | | |
|--------------------------------|---|--------------|
| - Chủ tịch Hội đồng quản trị | : | 0 đồng/tháng |
| - Thành viên Hội đồng quản trị | : | 0 đồng/tháng |
| - Trưởng Ban kiểm soát | : | 0 đồng/tháng |
| - Thành viên Ban kiểm soát | : | 0 đồng/tháng |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin chân thành cảm ơn!

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 04 năm 2021

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



NGUYỄN BẠCH ĐIỆP

TỜ TRÌNH

V/v: *Phê duyệt đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Bán Lẻ Kỹ Thuật Số FPT

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề sau:

Để tạo điều kiện thuận lợi trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 đạt hiệu quả cao nhất, Ban Kiểm soát sau khi thống nhất với Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng Cổ đông lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin chân thành cảm ơn!

TP. Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 04 năm 2021

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TUO TRƯỞNG BAN**



NGÔ THỊ MINH HUỆ



TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Các giao dịch với bên liên quan

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Bán Lẻ Kỹ Thuật Số FPT

Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần Bán lẻ kỹ thuật số FPT;

Thông qua việc thực hiện các giao dịch giữa Công ty cổ phần Bán lẻ kỹ thuật số FPT với các doanh nghiệp và người có liên quan theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ hoạt động của công ty, cụ thể:

- (1) Các doanh nghiệp mà công ty ký kết hợp đồng, giao dịch: Theo danh sách kèm theo Nghị quyết này và bất kỳ Công ty con, Công ty liên kết phát sinh thêm nào khác của Công ty.
- (2) Đối tượng của hợp đồng giao dịch: Bán máy tính, điện thoại và các mặt hàng mà FRT đang kinh doanh; mua dịch vụ thuê máy chủ; mua bản quyền phần mềm máy chủ; phí quản lý thương hiệu và dịch vụ tiện ích, phí Facebook Workplace; mua dịch vụ Internet, mua thiết bị FPTplay box; mua phần mềm, mua dịch vụ phần mềm; mua dịch vụ chữ ký số; mua vật phẩm y tế; phân bổ chi phí tiền điện, nước, thuê nhà; hợp tác đăng bài quảng cáo; vay và cho vay vốn (hoạt động vay và cho vay vốn tuân thủ theo quy định tại Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính Phủ); và các hợp đồng, giao dịch khác thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ công ty và quy định khác của pháp luật.
- (3) Thời hạn có hiệu lực thực hiện hợp đồng, giao dịch: có hiệu lực kể từ ngày ký.
- (4) Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc Công ty quyết định ký kết và thực hiện hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp trên đây theo đúng quy định, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông Công ty về việc ký kết và thực hiện hợp đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin chân thành cảm ơn!





CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ KỸ THUẬT SỐ FPT
Địa chỉ: 261 – 263 Khánh Hội, Phường 2, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (028) 730 23456 Website: www.frt.vn

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021



CHỦ TỊCH HĐQT

NGUYỄN BẠCH ĐIỆP

31
CỔ
CỔ
LẺ
FPT



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ KỸ
THUẬT SỐ FPT**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

DANH SÁCH CÁC DOANH NGHIỆP CÓ LIÊN QUAN

STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan tới công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính
1	Công ty cổ phần FPT (FPT)	Cổ đông lớn nắm 47% CP tại FRT	0101248141 13/05/2002 Sở kế hoạch đầu tư Hà Nội	Tòa nhà FPT Cầu Giấy, số 17 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội
2	Công ty cổ phần Viễn thông FPT (FTEL)	FRT là công ty liên kết của FPT, FTEL là công ty con của FPT	0101778163 07/08/2017 Sở kế hoạch và đầu tư Hà Nội	Tầng 2, Tòa nhà FPT Cầu Giấy, số 17 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội
3	Công ty cổ phần Hệ thống thông tin FPT (FIS)	1. Bà Ngô Thị Minh Huệ - thành viên Ban kiểm soát FRT đồng thời là Kế toán trưởng FIS 2. FRT là công ty liên kết của FPT, FIS là công ty con của FPT	0104128565 13/08/2009 Sở kế hoạch và đầu tư Hà Nội	Tầng 22 tòa nhà Keangnam Landmark72, E6 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
4	Công ty Cổ phần Synnex FPT	Công ty liên kết trong cùng tập đoàn (FRT và công ty cổ phần Synnex FPT là 2 công ty liên kết của FPT)	0103841131 06/08/2009 Sở kế hoạch đầu tư Hà Nội	Tòa nhà FPT Cầu Giấy, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

16
NI
F
Y
P



CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ KỸ THUẬT SỐ FPT

Địa chỉ: 261 – 263 Khánh Hội, Phường 2, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (028) 730 23456 Website: www.frt.vn

STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan tới công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính
5	Công ty TNHH Phần mềm FPT (FSOFT)	FRT là công ty liên kết của FPT và FSOFT là công ty con của FPT	0101601092 23/12/2004 Sở kế hoạch và đầu tư Hà Nội	Tòa nhà FPT Cầu Giấy, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
6	Chi nhánh tại Tp.HCM Công ty cổ phần FPT	Ông Nguyễn Đình Hùng – Thành viên BKS đồng thời là Phó giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty cổ phần FPT CN HCM	0101248141-007 08/07/2002 Sở kế hoạch và đầu tư thành phố HCM	153 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 06, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
7	Công ty cổ phần dịch vụ trực tuyến FPT (FO)	1. Ông Nguyễn Đình Hùng – Thành viên BKS đồng thời là Trưởng BKS CTCP DV trực tuyến FPT 2. FRT là công ty liên kết của FPT, FPT online là công ty con của FPT	305045911 21/06/2007 Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh	Lô L 29B-31B-33B, đường Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
8	Công ty cổ phần Dược phẩm FPT Long Châu (FPT Pharma)	1. Bà Nguyễn Bạch Diệp – chủ tịch HĐQT FRT đồng thời là chủ tịch HĐQT FPT Pharma) 2. FPT Pharma là công ty con của FRT	315275368 17/09/2018 Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh	379-381 Hai Bà Trưng, Phường 08, Quận 03, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
9	Công ty cổ phần công nghệ	1. Ông Nguyễn Đắc Việt Dũng là thành viên HĐQT FRT, đồng thời là chủ tịch Sendo	312776486 13/05/2014 Sở kế hoạch và đầu tư thành phố	Tầng 3, tòa nhà B, Vườn Ươm Doanh Nghiệp, lô D.01, đường Tân Thuận, KCX Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh,



CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ KỸ THUẬT SỐ FPT
Địa chỉ: 261 – 263 Khánh Hội, Phường 2, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (028) 730 23456 Website: www.frt.vn

STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan tới công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính
	Sen Đỏ	2. FRT và Sendo là 2 công ty liên kết của FPT	Hồ Chí Minh	Việt Nam
10	Công ty TNHH FPT Smart Cloud	Ông Lê Hồng Việt là thành viên HĐQT FRT, đồng thời là Tổng giám đốc của FPT Smart Cloud 2. FRT và FPT Smart Cloud là 2 công ty liên kết của FPT	0109307938 13/08/2020 Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội	Số 17 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN BẠCH ĐIỆP





CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ KỸ THUẬT SỐ FPT
Địa chỉ: 261 – 263 Khánh Hội, Phường 2, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (028) 730 23456 Website: www.frt.vn



TỜ TRÌNH

V/v: *Bổ sung ngành, nghề kinh doanh*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Bán Lẻ Kỹ Thuật Số FPT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Bán lẻ kỹ thuật số FPT;
- Nhu cầu hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề sau:

1. Bổ sung chi tiết một số ngành nghề kinh doanh của công ty cổ phần Bán lẻ kỹ thuật số FPT, cụ thể như sau:

STT	Tên ngành, nghề	Mã ngành, nghề	Nội dung Điều chỉnh	Lý do
1	Hoạt động viễn thông không dây	6120	Bổ sung	Bổ sung để thuận tiện trong việc triển khai các hoạt động hợp tác với đối tác nhằm tối đa hóa dịch vụ cung cấp cho khách hàng
2	Hoạt động trung gian tiền tệ khác <i>Chi tiết: Thực hiện các dịch vụ ngân hàng thông qua môi trường số⁽¹⁾</i>	6419	Bổ sung	
3	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) <i>Chi tiết: dịch vụ trung gian thanh toán</i>	6499	Bổ sung	

Các ngành nghề khác đã đăng ký kinh doanh giữ nguyên không đổi.

⁽¹⁾ Đối với nội dung mô tả trong phần "chi tiết" của mã ngành 6419, khi thực hiện thủ tục đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh có thể được điều chỉnh để phù hợp với quy định pháp luật về đăng ký kinh doanh.



2. Ủy quyền cho HĐQT tiến hành các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, sửa đổi Điều lệ công ty và các công việc khác theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin chân thành cảm ơn!

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2021

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN BẠCH ĐIỆP



TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc Miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT;
- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm của Ông Bùi Huy Cường – Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT ngày / 04 /2021;
- Căn cứ Hồ sơ đề cử thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT của Ông Trần Khương;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm Ông Bùi Huy Cường thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT nhiệm kỳ 2017 – 2022 do có đơn từ nhiệm.
2. Thông qua danh sách ứng viên đề cử bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát bao gồm:
 - Ông: Trần Khương - ứng cử thành viên Ban kiểm soát.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Trình độ học vấn: 12/12

Số cổ phần nắm giữ tại Công ty: 0.

Thời gian công tác tại Công ty: Không

Có người thân theo quy định tại khoản 2 điều 155 Luật doanh nghiệp làm việc tại công ty: Không.

Thông tin chi tiết theo Sơ yếu lý lịch đính kèm.

Toàn bộ thông tin của ông Trần Khương cần phải công khai theo quy định tại điều 285 Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán và quy định tại điều 40 Điều lệ Công ty sẽ được niêm yết trên trang thông tin điện tử frt.vn của Công ty.

Đề nghị các cổ đông ứng cử, đề cử thêm thành viên BKS đáp ứng tiêu chuẩn độc lập theo quy định tại khoản 1 điều 169 Luật Doanh nghiệp 2020 để bầu dòn phiếu tại ĐHCĐ theo quy định tại khoản 3 điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020 để bổ sung thêm 01 (một) thành viên BKS cho Công ty.





CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ KỸ THUẬT SỐ FPT
Địa chỉ: 261 – 263 Khánh Hội, Phường 2, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (028) 730 23456 Website: www.frt.vn

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua,
Xin chân thành cảm ơn./

TP HCM, Ngày 05 tháng 04 năm 2021

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN BẠCH ĐIỆP



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP HCM, ngày 05 tháng 04 năm 2021

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

1/ Họ và tên : Trần Khương

2/ Giới tính: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh: 26/02/1990

4/ Nơi sinh:

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu):

Ngày cấp:

Nơi cấp:

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú:

9/ Số điện:

10/ Địa chỉ email: investor@fvt.vn

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật Số FPT

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin:

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

14/ Số CP nắm giữ: 0 chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: 0

+ Cá nhân sở hữu: 0

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có

16/ Danh sách người có liên quan của người khai*:

* Bao gồm tất cả người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 – *gồm cả trường hợp có sở hữu cổ phiếu và không có sở hữu cổ phiếu.*

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.1	FRT	Trần Khương				CMND					0	0%				
1.2	FRT	Trần Văn Huân			Bố	CMND					0	0%				
1.3	FRT	Nguyễn Thị Thanh Hồng			Mẹ	CMND					0	0%				

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1.4	FRT	Nguyễn Hồng Hậu			Vợ	CMND					0	0%				
1.5	FRT	Trần Phú Hưng			Con trai						0	0%				
1.6	FRT	Trần Sỹ Nam			Anh trai	CMND	1				0	0%				
1.7	FRT	Võ Thị Kim Oanh			Chị dâu	CMND					0	0%				

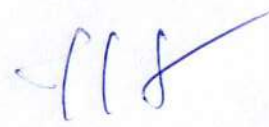
Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1.8	FRT	Trần Thị Thanh Thuộc			Chị gái	CMND					0	0%				
1.9	FRT	Nguyễn Đình Chinh			Anh rể	CMND					0	0%				

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không có

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)


Trần Khương

TP HCM, ngày ..05 tháng ..09 năm 2021

TỜ TRÌNH
V/v: Sửa đổi Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bán lẻ kỹ thuật số FPT;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT (“Công ty”) kính trình Đại Hội đồng cổ đông Công ty xem xét và thông qua các nội dung liên quan đến việc sửa đổi Điều lệ Công ty như sau:

1. Cơ sở đề xuất

- Từ ngày 01/01/2021, một số văn bản pháp luật quan trọng mới liên quan đến các hoạt động của Công ty đã có hiệu lực, bao gồm: Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Luật Doanh nghiệp số 29/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020; Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020; Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020. Các văn bản quy phạm pháp luật này chứa đựng một số nội dung thay đổi tác động đến các doanh nghiệp nói chung và các công ty đại chúng, công ty niêm yết nói riêng.
- Với những thay đổi nêu trên, Công ty cần phải kịp thời cập nhật, sửa đổi các nội dung của Điều lệ Công ty để tuân thủ quy định của pháp luật.

2. Nội dung đề xuất

Hội đồng quản trị đề xuất các nội dung sửa đổi và toàn văn Điều lệ Công ty theo Phụ lục 01 đính kèm Tờ trình này. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua bản dự thảo Điều lệ Công ty theo Phụ lục 02 đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



NGUYỄN BẠCH ĐIỆP

11/10 - 2 12/1

PHỤ LỤC 01 – BẢN ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY
(Kèm theo Tờ trình ngày/...../2021 về việc sửa đổi Điều lệ Công ty)

Quy định chung và giải thích thuật ngữ

- Các điều không nêu chi tiết trong Phụ lục này là không thay đổi;
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Điều lệ hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng gạch chân;
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Nội dung đề nghị sửa đổi” là phần in nghiêng và/hoặc đặt trong ngoặc kép (“”);
- “Luật Doanh nghiệp 2014” là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, và đã hết hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- “Luật Doanh nghiệp 2020” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021 thay thế Luật Doanh nghiệp 2014;
- “Luật Chứng khoán 2019” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- “Nghị định 155/2020/NĐ-CP” là Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán do Chính phủ ban hành 31/12/2020;
- “Thông tư 96/2020/TT-BTC” là Thông tư 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành 16/11/2020;
- “Thông tư 116/2020/TT-BTC” là Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành.

Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

TT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	PHẦN MỞ ĐẦU Điều lệ này của Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT (dưới đây gọi là "Công ty"), là cơ sở pháp lý cho Công ty hoạt động theo <u>Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014</u> . Điều lệ, các quy định của Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.	PHẦN MỞ ĐẦU Điều lệ này của Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT (dưới đây gọi là "Công ty"), là cơ sở pháp lý cho Công ty hoạt động theo <u>Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực ngày 01/01/2021</u> . Điều lệ, các quy định của Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty	Luật Doanh nghiệp 2014 đã được thay thế bởi Luật Doanh nghiệp 2020

TT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	Điều lệ này được Công ty thông qua theo nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức vào ngày 28 tháng 03 năm 2018, thay đổi lần 05 vào ngày 09 tháng 08 năm 2019 với các chương, điều, khoản sau đây:	Điều lệ này được thông qua theo nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức vào ngày 29 tháng 4 năm 2021 , với các chương, điều, khoản sau đây:	Theo thực tế ngày (dự kiến) Đại hội cổ đông và thông qua Điều lệ này.
2.	<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>Quy định hiện tại đang dẫn chiếu tới luật Doanh nghiệp 2014; Luật chứng khoán 2006, luật sửa đổi Luật chứng khoán 2010 đã hết hiệu lực.</p> <p>Chưa có một số khái niệm: “Vốn có quyền biểu quyết”, “Việt Nam”, “người quản lý doanh nghiệp”, “cổ đông”, “Cổ đông sáng lập”, “Sở giao dịch chứng khoán”</p>	<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>Thay đổi các điều khoản có viện dẫn tới Luật Doanh nghiệp 2016 và Luật chứng khoán 2006, luật sửa đổi Luật chứng khoán 2010; các khoản có viện dẫn tới các điều khoản của 2 Luật này.</p> <p>Bổ sung một số khái niệm “Vốn có quyền biểu quyết”, “Việt Nam”, “người quản lý doanh nghiệp”, “cổ đông”, “Cổ đông sáng lập”, “Sở giao dịch chứng khoán” để giải thích rõ hơn các thuật ngữ sử dụng trong Điều lệ</p>	<p>Thay đổi, điều chỉnh các viện dẫn tới Luật Doanh nghiệp 2014 Luật chứng khoán 2006, luật sửa đổi Luật chứng khoán 2010; các khoản có viện dẫn tới các điều khoản của 2 Luật này tương ứng với Luật Doanh nghiệp 2020 và Luật Chứng khoán 2019 để phù hợp với luật mới</p> <p>Bổ sung một số khái niệm để giải thích rõ hơn các thuật ngữ sử dụng trong Điều lệ</p>
3.	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>Điều 3: Thời hạn hoạt động</p>	<p>Gộp điều 3 vào Điều 2, Điều 3 trở thành khoản 5 trong Điều 2, sửa viện dẫn tới điều 58 để phù hợp sau khi gộp 2 Điều.</p> <p>Các điều khoản kế tiếp sẽ được sửa số thứ tự điều cho phù hợp sau khi gộp Điều 2 và Điều 3.</p>	<p>Cơ cấu lại điều khoản bản thân tên Điều 2 đã có cụm từ “Thời hạn hoạt động”, do đó không cần tách riêng Điều 3</p>
4.	<p>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p> <p>...</p> <p>Chưa có nội dung “Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định pháp luật”.</p>	<p>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p> <p>Bổ sung thêm Khoản 7 vào Điều 5: “Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định pháp luật”.</p>	<p>Bổ sung phù hợp với quy định Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
5.	<p>Điều 8. Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>Khoản 1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ đông tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 Điều 8</p> <p>Khoản 2. Chứng nhận cổ đông phải có dấu của Công ty và chữ ký của chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ đông phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Mỗi chứng nhận cổ đông ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần.</p> <p>Khoản 3,4,5,6 đang sử dụng cụm từ “Chứng nhận cổ đông”</p>	<p>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>Khoản 1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 Điều này</p> <p>Khoản 2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Sửa cụm từ “chứng nhận cổ đông” thành “Chứng nhận cổ phiếu”</p> <p><u>Bỏ khoản 7</u></p>	<p>1. Sửa thuật ngữ từ “cổ đông” sang “cổ phiếu” cho chính xác thuật ngữ sử dụng trong Luật Doanh nghiệp 2020. Sửa viện dẫn để dễ hiểu hơn</p> <p>2. Khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp 2020: 1. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty cổ phần phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của công ty;</p> <p>b) Số lượng cổ phần và loại cổ phần;</p> <p>c) Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;</p> <p>d) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá</p>

TT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
			<p>nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;</p> <p>đ) Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty;</p> <p>e) Số đăng ký tại sở đăng ký cổ đông của công ty và ngày phát hành cổ phiếu;</p> <p>g) Nội dung khác theo quy định tại các điều 116, 117 và 118 của Luật này đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi.</p> <p>Như vậy, chỉ cần viện dẫn tới điều khoản này thì Cổ phiếu phát hành đã phải đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật. Do đó, sửa lại Khoản 2 theo hướng ngắn gọn và đầy đủ thông tin hơn. Bỏ khoản 7 vì không còn phù hợp</p>
6.	<p>Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác</p> <p>Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.</p>	<p>Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác</p> <p>Bỏ chữ “mẫu”</p>	<p>Sửa từ ngữ cho chính xác</p>
7.	<p>Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần</p> <p>Tất cả các cổ phần phổ thông đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán <u>của Sở Giao dịch Chứng khoán / Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Việt Nam.</u></p>	<p>Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần</p> <p>Bỏ đoạn: “<u>của Sở Giao dịch Chứng khoán / Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Việt Nam</u>”</p>	<p>Bỏ đoạn này vì Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán không phải pháp luật được ban hành bởi Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm giao dịch chứng khoán Việt Nam nên cần sửa lại cho đúng.</p>
8.	<p>Điều 11. Thu hồi cổ phần</p> <p>3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, <u>trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan,</u></p>	<p>Điều 10. Thu hồi cổ phần</p> <p>3. Bỏ cụm từ: <u>trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan</u></p>	<p>Khoản 3: Bỏ cụm từ “<i>trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan</i>” vì khi đặt trong tổng thể cấu trúc câu sẽ dẫn đến khó hiểu.</p> <p>Khoản 4. Cổ phần bị thu hồi không là tài sản của Công ty, Công ty chỉ được lựa chọn giảm</p>

TT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các Khoản 4, 5 và 6 và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.</p> <p>4. Cổ phần bị thu hồi <u>sẽ trở thành tài sản của Công ty</u>. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p>	<p>4. Cổ phần bị thu hồi <u>được coi là các cổ phần có quyền chào bán quy định tại Khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp</u>. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p>	<p>vốn điều lệ hoặc tiếp tục chào bán theo các quy định pháp luật.</p>
9.	<p>Điều 13. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty</p> <p>Công ty có quyền mua lại không quá 30% (ba mươi phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần <u>loại khác</u> đã bán theo nguyên tắc việc mua lại hơn 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại do ĐHĐCĐ quyết định.</p> <p>HĐQT quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua.</p> <p>Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong Công ty. Quyết định mua lại cổ phần của Công ty phải được thông báo đến tất cả các cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Cổ đông phải gửi chào bán cổ phần của mình đến Công ty trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo.</p> <p>Việc mua lại cổ phần của Công ty chỉ được phép thực hiện nếu không ảnh hưởng đến việc thanh toán các công nợ của Công ty.</p>	<p>Điều 12. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty</p> <p>Công ty có quyền mua lại không quá 30% (ba mươi phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần <u>ưu đãi cổ tức</u> đã bán theo quy định sau đây:</p> <p><u>1. Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn 12 tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;</u></p> <p><u>2. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này. Đối với cổ phần loại khác, nếu Điều lệ công ty không quy định hoặc công ty và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường;</u></p> <p><u>3. Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong công ty theo trình tự, thủ tục sau đây:</u></p> <p>a) <u>Quyết định mua lại cổ phần của công ty phải được thông báo bằng phương thức để bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải gồm tên, địa chỉ trụ sở chính của công</u></p>	<p>Sửa theo hướng làm rõ trình tự, thủ tục mua lại cổ phần phổ thông theo quy định Luật doanh nghiệp 2020</p>

TT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p><u>ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông bán cổ phần của họ cho công ty;</u></p> <p><u>b) Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi văn bản đồng ý bán cổ phần của mình bằng phương thức để bảo đảm đến được công ty trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo. Văn bản đồng ý bán cổ phần phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần trong thời hạn nêu trên.</u></p>	
10.	<p>Điều 15. Quyền của cổ đông Khoản 2, điểm a: Tham gia và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;</p> <p>Khoản 2 điểm e: Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</p> <p>Khoản 2 điểm i: Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;</p>	<p>Điều 14. Quyền của cổ đông Khoản 2, điểm a: Tham dự và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa hoặc hình thức khác do Pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;</p> <p>Khoản 2 điểm e: Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin về tên, địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;</p> <p>Khoản 2 điểm i: Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;</p> <p>Bổ sung điểm k vào khoản 2: Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết,</p>	<p>Sửa thuật ngữ để sử dụng từ chính xác hơn. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung để Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2020 Bổ sung để rõ hơn quyền của cổ đông, phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2020</p>

TT	Quy định tại Điều/lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>Khoản 3 điểm a: viện dẫn tới điều 28 và điều 40 Điều lệ Khoản 3 điểm b: viện dẫn tới điều 114 và điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014 Khoản 3 điểm c: Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>Khoản 3 điểm d: Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; <u>tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức</u>; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p>	<p><u>quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</u></p> <p>Khoản 3 điểm a: viện dẫn tới điều 27 và điều 39 Điều lệ Khoản 3 điểm b: viện dẫn tới Khoản 3 điều 115 và điều 140 Luật Doanh nghiệp 2020 Khoản 3 điểm c: <u>Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;</u></p> <p>Khoản 3 điểm d: Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; <u>tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức</u>; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>Bổ sung Khoản 3 điểm d: <u>Kiểm nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiểm nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc, J. Kiểm nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiểm nghị đưa vào chương trình họp;</u></p>	
11.	<p>Điều 16 Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>Hiện tại đang liệt kê theo quy định của Luật cũ.</p>	<p>Điều 15 Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>Bổ sung và sắp xếp lại khoản: Bổ sung khoản 2: <u>Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao,</u></p>	<p>Luật Doanh nghiệp 2020 bổ sung thêm nghĩa vụ của cổ đông phổ thông (Khoản 5 Điều 119 Luật Doanh nghiệp 2020):</p> <p><i>"Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực</i></p>

TT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p><u>gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</u></p> <p>Bổ sung điểm e khoản 3 (cũ là khoản 2):</p> <p><u>Gửi phiếu biểu quyết thông qua phương thức trực tuyến khác thông qua ứng dụng cho phép người dự họp biểu quyết bằng ứng dụng đó.</u></p>	<p>hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác."</p> <p>Bổ sung hình thức biểu quyết bằng hình thức trực tuyến khác để phù hợp với thực tiễn xu hướng ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của doanh nghiệp hiện nay.</p>
12.	<p>Điều 17. Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>---</p> <p>2. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu xét thấy cần thiết.</p> <p>Khoản 2:..... "<u>Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm</u>".</p>	<p>Điều 16. Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>Khoản 1. <u>Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</u></p> <p>Khoản 2:"<u>Trường hợp Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty</u>"</p> <p>Bổ sung vào điểm c Khoản 4: <u>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham</u></p>	<p>Khoản 2 Điều 139 Luật doanh nghiệp 2020 đã quy định mới như sau: "<u>Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính</u>" thay vì phải xin Cơ quan đăng ký kinh doanh quy định như trước đây.</p> <p>---</p> <p>Sửa để phù hợp quy định tại điều 41 Luật Chứng khoán 2019, sửa đổi nội dung của khoản 2 Điều 16 của Điều lệ tương ứng theo Khoản 2 Điều 14 của Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/NĐ-CP</p> <p>Bổ sung điểm c,d khoản 4 có tham khảo Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/NĐ-CP</p> <p>Sửa các điều khoản viện dẫn để phù hợp Luật Doanh nghiệp 2020.</p>

TT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>Khoản 2 điểm e: Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;</p> <p>Các điều khoản có viện dẫn đang viện dẫn tới Luật Doanh nghiệp 2014</p>	<p><u>đur cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</u></p> <p>Bổ sung điểm d Khoản 4: <u>Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</u></p> <p>Khoản 2 điểm e: bỏ đoạn: <u>"và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc".</u></p> <p>Sửa các điều khoản viện dẫn tới Luật Doanh nghiệp 2014 phù hợp với các điều khoản tương ứng của Luật Doanh nghiệp 2020.</p>	<p>Sửa để phù hợp với quy định tại điểm i khoản 2 Điều 153 và Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2020</p>
13.	<p>Điều 18. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>Khoản 2 điểm a: Báo cáo tài chính hàng năm</p> <p>Khoản 2 điểm c: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Khoản 3 điểm e: Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị</p> <p>Dẫn chiếu tới điều 162 Luật Doanh nghiệp 2014</p>	<p>Điều 17. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>Khoản 2 điểm a: Báo cáo tài chính hàng năm <u>đã được kiểm toán;</u></p> <p>Khoản 2 điểm c: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, <u>Ban Kiểm soát</u></p> <p>Khoản 3 điểm e: Tổng số tiền thù lao, <u>thường và các lợi ích khác</u> của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị</p> <p>Bổ sung khoản 2 điểm p: ... <u>"Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán";</u></p> <p>Bổ sung điểm q vào khoản 2: <u>Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;</u></p> <p>Điều chỉnh dẫn chiếu tới Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020</p>	<p>Theo Luật Chứng khoán 2019 và Nghị định 115/2020/NĐ-CP thì báo cáo tài chính hàng năm của Công ty đại chúng phải được kiểm toán.</p> <p>Theo Luật Doanh nghiệp 2020, việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan được quy định ở Điều 167.</p> <p>Bổ sung thêm phạm vi các giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận quy định tại Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán)</p> <p>Bổ sung thêm thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông trong việc phê duyệt các tài liệu gồm: Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát theo Quy định tại Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
14.	<p>Điều 19. Các đại diện được ủy quyền</p> <p>...</p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông <u>phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty</u> và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>...</p>	<p>Điều 18. Sửa tên điều: "Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông"</p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông <u>phải lập thành văn bản</u> và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>...</p>	<p>Khoản 3 Điều 143 và Khoản 2 Điều 144 Luật doanh nghiệp 2020 đã bỏ quy định việc ủy quyền phải lập theo mẫu do Công ty phát hành, thay vào đó ủy quyền chỉ cần đáp ứng các quy định của Bộ luật dân sự.</p>



TT	Quy định tại Điều/lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
15.	<p>Điều 20. Thay đổi các quyền</p> <p>1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.</p> <p>Khoản 3: viên dẫn tới điều 22,24 Điều lệ</p>	<p>Điều 19. Thay đổi các quyền</p> <p>Sửa khoản 1 thành: “1. <u>Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</u>”</p> <p>Sửa khoản 3: viên dẫn tới điều 21,22 và 23 Điều lệ</p>	<p>Khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020</p> <p>Khoản 1 Điều 17 Điều lệ mẫu</p>
16.	<p>Điều 21. Triệu tập Đại hội đồng Cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức <u>bảo đảm</u>, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (<u>đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch</u>). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất <u>mười (10) ngày</u> trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư)</p> <p>Khoản 5 Điểm b: Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông <u>trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng</u>;</p>	<p>Điều 20. Triệu tập Đại hội đồng Cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức <u>để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông</u>, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán <u>trên cơ sở phiếu của Công ty được niêm yết hoặc đăng ký giao dịch</u>. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất <u>hai mươi một ngày (21) ngày</u> trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư)</p> <p>Khoản 5 điểm b: bỏ đoạn “<u>trong thời gian liên tục ít nhất 6 tháng</u>”</p> <p>Bổ sung khoản 6: Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p>	<p>Theo Khoản 3a Điều 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC.</p> <p>Luật Doanh nghiệp 2020 đã bỏ quy định về việc cổ đông/nhóm cổ đông cần sở hữu cổ phiếu “trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng”, do vậy Điều lệ cần sửa tương ứng</p> <p>Bổ sung nội dung theo Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>
17.	<p>Điều 22. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 21. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Quy định tại Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020;</p>

TT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>I. Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>....</p>	<p>I. Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Điều kiện được điều chỉnh tương ứng giảm từ “ít nhất 51%” (luật cũ) còn “trên 50%” (luật mới).</p>
18.	<p>Điều 23. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Khoản 14. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội.</p>	<p>Điều 22. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Thay thế khoản 14 như sau: “<u>Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán</u>”</p>	<p>Sửa đổi để Công ty có thể tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, phù hợp với quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán”</p>
19.	<p>Điều 24. Thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>Tiêu đề và Khoản 3 Điều này đều đang sử dụng thuật ngữ “Quyết định” của Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>Điểm a Khoản 2 Điều này vẫn đang đề tỉ lệ có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu ...</p>	<p>Điều 23. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>Thay thế thuật ngữ “Quyết định” thành Nghị quyết để đảm bảo nhất quán và phù hợp với quy định của luật.</p> <p>Bổ sung quy định: <u>Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</u></p> <p>---</p> <p>Sửa thành tỉ lệ trên 50%.</p>	<p>Sửa “Quyết định” thành “Nghị quyết” cho phù hợp với quy định.</p> <p>Bổ sung quy định về Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có nội dung làm thay đổi bất lợi của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi - Theo Khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>Theo Khoản 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp và bám sát Điều 21 của Điều lệ mẫu</p>
20.	<p>Điều 25. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>Khoản 3 điểm a: Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của công ty;</p> <p>Khoản 3 điểm g: Họ tên chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty</p>	<p>Điều 24. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>Thay thế thuật ngữ “Quyết định” thành Nghị quyết để đảm bảo nhất quán và phù hợp với quy định của luật.</p> <p>Sửa khoản 3 điểm a thành: “<u>Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp</u>”;</p> <p>Khoản 3 điểm g: Bỏ đoạn và người đại diện theo pháp luật của Công ty</p>	<p>(i) tương tự như mục 13 của phụ lục này, sửa “Quyết định” thành “Nghị quyết” cho phù hợp với quy định</p> <p>Sửa từ ngữ để phù hợp với thuật ngữ sử dụng trong Luật Doanh nghiệp</p> <p>(ii) Theo Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020; Điều 7 và Điểm c Khoản 1 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC thì tài liệu cần được công bố được bổ sung thêm “hoặc nghị quyết”</p>

TT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>Khoản 6 của điều này hiện tại đang quy định: Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời vòng 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</p> <p>Khoản 8. .. đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần ..</p>	<p>Sửa nội dung Khoản 6: Biên bản kết quả kiểm phiếu hoặc Nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời vòng 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu hoặc Nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</p> <p>Bỏ đoạn “Trường hợp có trang thông tin điện tử” trong khoản 6</p> <p>Sửa nội dung Khoản 8: đại diện trên 50% tổng số cổ phần ..</p>	<p>---</p> <p>Theo Khoản 4 Điều 148 Luật Doanh nghiệp và bám sát Điều 22 của Điều lệ mẫu.</p>
21.	Điều 26. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông	Điều 25. <u>Nghị quyết</u>, Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông Bổ sung thêm từ “<u>Nghị quyết</u>” trong tên điều	<p>Theo Khoản 3b Điều 10, Khoản 1c Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC.</p> <p>Mở rộng phạm vi tài liệu cần được công bố (nghị quyết, biên bản và tài liệu kèm theo) thay vì chỉ gồm biên bản như quy định cũ.</p>
22.	Điều 27. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông Khoản 1 chưa loại trừ trường hợp các cổ đông thông qua 100%	Điều 26. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông Bổ sung thêm vào Khoản 1 đoạn: ... “trừ trường hợp quy định tại khoản 4 điều 23 Điều lệ này”	Sửa để rõ tình huống loại trừ quyền khởi kiện của các đối tượng có quyền khởi kiện với trường hợp cổ đông đã thông qua 100%
23.	Điều 29. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị Khoản 2: “Các cổ đông nắm giữ cổ phần <u>có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng.....”</u>”	Điều 28. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị Khoản 2: Bỏ đoạn ... “<u>có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng</u>” .	Luật Doanh nghiệp 2020 đã bỏ điều kiện này khi cổ đông tham gia ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị, ban kiểm soát
24.	Điều 29. Thành phần, nhiệm kỳ, thành viên Hội đồng Quản trị Chưa có quy định giới hạn một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một Công ty không quá 2 nhiệm kỳ liên tục	Điều 28. Thành phần, nhiệm kỳ, thành viên Hội đồng Quản trị Bổ sung vào khoản 1 nội dung: “<u>Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.</u>”	Theo Điều 154 Luật Doanh nghiệp 2020.
25.	Điều 30. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị ... Khoản 3 điểm c: chưa có Giám đốc tài chính trong danh sách các chức danh do Hội đồng quản trị bổ nhiệm Các điều khoản viện dẫn tới Luật doanh nghiệp 2014	Điều 29. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị ... Bổ sung vào điểm c khoản 3: “<u>Giám đốc tài chính</u>” Sửa đổi các điều khoản viện dẫn trong ứng của Luật Doanh nghiệp 2020	Bổ sung để phù hợp với thực tiễn hoạt động Sửa đổi cho chính xác và phù hợp với luật mới.

TT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	Khoản 4: Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và những Người điều hành doanh nghiệp khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua	Sửa đổi khoản 4 thành: <u>Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</u>	
26.	Điều 36. Tổ chức bộ máy quản lý Chưa liệt kê chức danh Giám đốc Tài chính trong bộ máy quản lý	Điều 35. Tổ chức bộ máy quản lý Bổ sung chức danh " <u>Giám đốc Tài chính</u> " trong các chức danh thuộc Bộ máy quản lý	Sửa đổi để phù hợp với thực tiễn
27.	Điều 38. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc Khoản 1 điểm a: viện dẫn tới Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 2014	Điều 37. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc Khoản 1 điểm a: viện dẫn tới Khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp 2020	Sửa viện dẫn tương ứng với điều khoản của Luật Doanh nghiệp 2020
28.	Điều 38. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc Khoản 3: <u>Theo Khoản 1 Điều 30 của Điều lệ này, Tổng giám đốc có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị.</u> ...	Điều 37. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc Sửa khoản 3 thành: " <u>Nhiệm kỳ: Tổng giám đốc không đồng thời giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị</u> "	Sửa đổi phù hợp với quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP
29.	Điều 40. Ứng cử, đề cử Ban Kiểm soát Khoản 1: Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết <u>trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng</u> có quyền	Điều 39. Ứng cử, đề cử Ban Kiểm soát Bỏ đoạn " <u>trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng</u> "	Bỏ vì Luật Doanh nghiệp 2020 đã bỏ điều kiện này đối với các cổ đông khi thực hiện quyền đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
30.	Điều 41. Kiểm soát viên Khoản 3 điều này hiện đang quy định về tiêu chuẩn của Trưởng Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014: " <u>Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty</u> " Phần viện dẫn ở Khoản 1 đang viện dẫn tới Luật doanh nghiệp 2014	Điều 40. Thành viên Ban Kiểm soát Đổi tên điều Sửa Khoản 3 Điều này về tiêu chuẩn Trưởng ban kiểm soát: " <u>Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty</u> " Sửa viện dẫn ở khoản 1 sang điều khoản tương ứng của Luật Doanh nghiệp 2020	Đổi tên điều để thống nhất về thuật ngữ sử dụng phù hợp với quy định pháp luật Theo Điều 168 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 285 Nghị định 155/2020/NĐ-CP. ---
31.	Điều 42. Ban Kiểm soát Khoản 1 Điều này đang viện dẫn tới Điều 165 Luật Doanh nghiệp 2014	Điều 41. Quyền và nghĩa vụ Ban Kiểm soát Đổi tên điều Sửa phần viện dẫn tương ứng với Luật Doanh nghiệp 2020	Sửa tên điều phù hợp với Luật Doanh nghiệp

TT	Quy định tại Điều/lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>Khoản 3: <u>Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát.</u> Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.</p>	<p>Sửa Khoản 3 thành: <u>Ban Kiểm soát xây dựng quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</u> Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.</p> <p>Bổ sung Khoản 4 về trách nhiệm báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông của Ban Kiểm soát: <u>Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán</u></p>	<p>Sửa khoản 3 phù hợp với Quy định tại Điều 288 Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p> <p>Bổ sung để làm rõ nghĩa vụ của Ban Kiểm soát theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p>
32.	<p>Điều 44. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>Khoản 1 Điều này đang dẫn chiếu tới Điều 159 Luật Doanh nghiệp 2014.</p> <p>Khoản 2 hiện tại đang quy định: “Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo <u>cho Hội đồng Quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.</u>”.</p> <p>Khoản 3 điểm b: Đối với hợp đồng có giá trị từ <u>dưới 20%</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của Người điều hành doanh nghiệp hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp</p>	<p>Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>Sửa dẫn chiếu tới Điều 164 tương ứng theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020</p> <p>Sửa khoản 2 Điều này thành: “Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo <u>bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật, trừ các trường hợp theo quy định tại Điểm n Khoản 2 Điều 14 và Khoản 4 Điều 39 của Điều lệ này. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</u>”</p> <p>Đối với hợp đồng, <u>giao dịch</u> có giá trị từ <u>dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản</u> ghi trên báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của Người điều hành doanh nghiệp</p>	<p>Sửa cho chính xác và phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>Theo Khoản 3 Điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p> <p>Sửa phù hợp với Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p>

TT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc</p> <p>Khoản 3 điểm c: Đối với những hợp đồng có giá trị <u>lớn hơn 20%</u> của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của Người điều hành doanh nghiệp hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p>	<p>hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc</p> <p>Đối với những hợp đồng, <u>giao dịch</u> có giá trị <u>từ 35% trở lên của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên</u> tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của Người điều hành doanh nghiệp hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p>	
33.	<p>Điều 54. Báo cáo hàng năm, báo cáo <u>sáu tháng</u> và hàng quý</p> <p>Khoản 1: Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (sau khi công ty được phép niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán) và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 57 của Điều lệ này, <u>và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính</u>, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán <u>và cơ quan đăng ký kinh doanh</u>.</p> <p>Khoản 3. Chưa có quy định về thời hạn nộp báo cáo</p>	<p>Điều 53. Báo cáo hàng năm, báo cáo <u>bán niên</u> và hàng quý Sửa từ trên tên điều.</p> <p>Sửa khoản 1 thành: Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (sau khi công ty được phép niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán) và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 56 của Điều lệ này, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán. <u>Thời hạn nộp báo cáo tuân thủ quy định pháp luật về thuế, chứng khoán và pháp luật có liên quan.</u></p> <p>Bổ sung vào khoản 3: <u>Thời hạn nộp báo cáo theo quy định pháp luật về chứng khoán</u></p>	<p>Sửa từ trên tên điều để thống nhất về thuật ngữ sử dụng của Luật Chứng khoán 2019. Không ấn định thời hạn nộp báo cáo mà viện dẫn đến quy định pháp luật có liên quan để đảm bảo tính ổn định của Điều lệ khi pháp luật có sự điều chỉnh (thông thường các điều chỉnh về thời hạn báo cáo thường nằm ở các văn bản dưới luật nên tính ổn định không cao).</p>
34.	<p>Điều 54. Con dấu <u>Con dấu chính thức của Công ty được khắc theo quy định của luật pháp.</u></p>	<p>Điều 54. <u>Dấu của Công ty</u> <u>1. Dấu của Công ty bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.</u></p>	<p>Theo Điều 43 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>

TT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc <u>sử dụng và quản lý con dấu</u> theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p><u>2. Hội đồng Quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty.</u></p> <p>3. Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p><u>4. Việc quản lý và lưu giữ dấu thực hiện theo quy chế do Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc đơn vị khác của Công ty có dấu ban hành. Công ty sử dụng dấu trong các giao dịch theo quy định của pháp luật.</u></p>	
35.	<p>Điều 63. Ngày hiệu lực:</p> <p>Khoản 1: Bản điều lệ này gồm XXI chương và 64 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật Số FPT nhất trí thông qua.</p> <p>Khoản 2: Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:</p> <p>a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;</p> <p>b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;</p> <p>c. Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>Điều 63. Ngày hiệu lực:</p> <p>Sửa khoản 1 thành:</p> <p>Bản điều lệ này gồm XXI chương và 63 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật Số FPT nhất trí thông qua.</p> <p>Sửa khoản 2 thành: <u>Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau và lưu tại trụ sở chính Công ty.</u></p>	



PHỤ LỤC 02 – BẢN DỰ THẢO ĐIỀU LỆ CÔNG TY SỬA ĐỔI
(Kèm theo Tờ trình ngày/...../2021 về việc sửa đổi Điều lệ Công ty)

TP HCM, ngày ..~~05~~ tháng ..~~02~~ năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bán lẻ kỹ thuật số FPT;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT (“**Công ty**”) kính trình Đại Hội đồng cổ đông Công ty xem xét và thông qua các nội dung liên quan đến việc sửa đổi Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty như sau:

1. Cơ sở đề xuất

- Từ ngày 01/01/2021, một số văn bản pháp luật quan trọng mới liên quan đến các hoạt động của Công ty đã có hiệu lực, bao gồm: Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Luật Doanh nghiệp số 29/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020; Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020; Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020. Các văn bản quy phạm pháp luật này chứa đựng một số nội dung thay đổi tác động đến các doanh nghiệp nói chung và các công ty đại chúng, công ty niêm yết nói riêng.
- Với những thay đổi nêu trên, Công ty cần phải kịp thời cập nhật, sửa đổi các nội dung của Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty để tuân thủ quy định của pháp luật.

2. Nội dung đề xuất

Hội đồng quản trị đề xuất các nội dung sửa đổi và toàn văn Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty theo Phụ lục 01 đính kèm Tờ trình này. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua bản dự thảo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty tại Phụ lục 02 đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



NGUYỄN BẠCH ĐIỆP

PHỤ LỤC 01 – BẢN ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Kèm theo Tờ trình ngày/...../2021 về việc sửa đổi Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty)

1. Quy định chung và giải thích thuật ngữ

- Các điều không nêu chi tiết trong Phụ lục này là không thay đổi;
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng gạch chân;
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Nội dung đề nghị sửa đổi” là phần in nghiêng và/hoặc đặt trong ngoặc kép (“”);
- “Luật Doanh nghiệp 2014” là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, và đã hết hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- “Luật Doanh nghiệp 2020” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021 thay thế Luật Doanh nghiệp 2014;
- “Luật Chứng khoán 2019” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- “Nghị định 155/2020/NĐ-CP” là Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán do Chính phủ ban hành 31/12/2020;
- “Thông tư 96/2020/TT-BTC” là Thông tư 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành 16/11/2020;
- “Thông tư 116/2020/TT-BTC” là Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành.

3. Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty

TT	Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
1.	<p>Điều 1. Ý nghĩa và Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Khoản 1 đang nhắc tới các văn bản quy phạm pháp luật đã hết hiệu lực thi hành gồm Luật Doanh nghiệp 2014, Luật chứng khoán 2006, Nghị định 71/2017-NĐ-CP hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng</p> <p>Khoản 2 và Khoản 3 không còn phù hợp</p>	<p>Điều 1. <u>Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</u></p> <p>Sửa tên Điều</p> <p>Sửa các luật được nhắc đến là các văn bản thay thế tương ứng</p> <p>Thay thế khoản 2 và khoản 3 như sau:</p> <p><i>1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc); trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban</i></p>	<p>Sửa để phù hợp với quy định pháp luật hiện hành</p> <p>Sửa theo mẫu Quy chế nội bộ về quản trị Công ty ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>

TT	Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p><i>kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.</i></p> <p><i>2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và những người liên quan</i></p>	
2.	<p>Điều 2. Giải thích từ ngữ Khoản 1, điểm b: ... “có trụ sở tại tại 261-263 Khánh Hội, Phường 5, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh</p> <p>Khoản 1 điểm c, e: Chưa có chức danh Giám đốc Tài chính trong liệt kê các chức danh liên quan</p> <p>Khoản 1 điểm d: viện dẫn tới điều khoản Luật Doanh nghiệp 2014 và Luật Chứng khoán 2006</p>	<p>Điều 2. Giải thích từ ngữ Khoản 1, điểm b: ... “có trụ sở tại tại 261-263 Khánh Hội, Phường 5, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh</p> <p>Khoản 1 điểm c, e: bổ sung thêm chức danh Giám đốc Tài chính trong liệt kê các chức danh liên quan</p> <p>Khoản 1 điểm d: điều chỉnh điều khoản viện dẫn tương ứng của Luật Doanh nghiệp 2020 và Luật Chứng khoán 2019</p>	<p>Sửa theo Đăng ký hoạt động đã được điều chỉnh lần thứ 51 vào ngày 18/3/2021.</p> <p>Sửa để phù hợp thực tiễn hoạt động của Công ty</p> <p>Sửa để phù hợp với các Luật đã được thay thế</p>
3.	<p>Điều 5. Cuộc họp đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường Khoản 1. Công ty xây dựng và công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty quy định về trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, <u>gồm các nội dung chính sau:</u> </p>	<p>Điều 5. Cuộc họp đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường Khoản 1 được sửa đổi, bổ sung như sau: Công ty xây dựng và công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty quy định về trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty <u>khí lựa chọn hình thức họp đại hội đồng cổ đông tương ứng với các khoản 2,3,4 Điều này.</u> Sửa đổi, bổ sung và sắp xếp lại các khoản 2,3,4,5 như sau: 2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm những nội dung chính sau đây: a. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông; b. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp; c. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông; d. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông; e. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông; f. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông; g. Điều kiện tiến hành; h. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; i. Cách thức bỏ phiếu; j. Cách thức kiểm phiếu, đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu; k. Điều kiện Nghị quyết được thông qua;</p>	<p>Thực tiễn hiện nay cuộc họp đại hội đồng cổ đông có thể tổ chức bằng các hình thức khác nhau phù hợp với quy định pháp luật và đảm bảo quyền lợi của cổ đông, do đó sửa đổi, bổ sung là để đảm bảo sự linh hoạt trong phương thức tổ chức họp mà vẫn đảm bảo tuân thủ pháp luật.</p>

TT	Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>l. Thông báo kết quả kiểm phiếu; m. Cách thức phân đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông (theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp); n. Lập biên bản Đại hội đồng cổ đông; o. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; p. Các vấn đề khác.</p> <p>Nội dung chi tiết được quy định tại Điều lệ của Công ty.</p> <p>3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm các nội dung chính sau đây:</p> <p>a. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản; b. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến (bao gồm trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết), trong đó lưu ý quy định rõ các nội dung sau:</p> <p>a. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến; b. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến; c. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến; d. Điều kiện tiến hành; e. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến; f. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến; g. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến; h. Thông báo kết quả kiểm phiếu; i. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông; j. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến (bao gồm trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết), trong đó lưu ý quy định rõ các nội dung sau:</p> <p>a. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông; b. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông; c. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông; d. Điều kiện tiến hành; e. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</p>	

TT	Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
		f. Cách thức bỏ phiếu; g. Cách thức kiểm phiếu; h. Thông báo kết quả kiểm phiếu; i. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông; j. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.	
3.	Điều 8. Ứng cử, đề cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Khoản 4. - Điều kiện để cổ đông ứng cử, đề cử có điều kiện " <u>cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng</u> " - Quy định tỷ lệ cổ phần sở hữu để thực hiện quyền đề cử số lượng ứng cử viên hội đồng quản trị chưa đồng nhất với Điều lệ. - Viện dẫn tới Điều 28 Điều lệ Khoản 7. Viện dẫn tới Điều 16 Luật doanh nghiệp 2014	Điều 8. Ứng cử, đề cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Khoản 4: - Bỏ điều kiện " <u>cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng</u> " - Sửa quy định tỷ lệ cổ phần sở hữu để thực hiện quyền đề cử số lượng ứng cử viên hội đồng quản trị để đồng nhất với Điều lệ - Viện dẫn tới Điều 27 Điều lệ Khoản 7. Viện dẫn tới Điều 160 Luật doanh nghiệp 2020	Luật doanh nghiệp 2020 đã loại bỏ tiêu chuẩn cổ đông phải nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng. Sửa để đồng nhất với Điều lệ Viện dẫn tới điều khoản của Điều lệ đã được sửa đổi tương ứng Viện dẫn tới luật Doanh nghiệp đã được thay thế tương ứng
4.	Điều 9. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị Khoản 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc/Giám đốc của cùng 01 công ty đại chúng theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ban hành ngày 06/06/2017 có hiệu lực sau 03 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực	Điều 9. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị Khoản 4. Bỏ đoạn " <u>theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ban hành ngày 06/06/2017 có hiệu lực sau 03 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực</u> "	Nghị định 71/2017/NĐ-CP đã hết hiệu lực
5.	Điều 13. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	Điều 13. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị Bổ sung trách nhiệm: <u>Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</u>	Bổ sung trách nhiệm theo quy định tại Điều 278 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
6.	Điều 14. Hợp Hội đồng quản trị Khoản 1 viện dẫn tới Điều 33 Điều lệ	Điều 14. Hợp Hội đồng quản trị Khoản 1 viện dẫn tới Điều 32 Điều lệ	Viện dẫn tới điều khoản của Điều lệ đã được sửa đổi tương ứng
7.	Điều 21. Ứng cử, đề cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên Khoản 1, 4 viện dẫn tới điều 164 và 169 Luật doanh nghiệp 2014 Khoản 2,3,4 viện dẫn tới các điều 40,41 Điều lệ Khoản 2: Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên: <u>theo quy định tại Khoản 4 Điều 8 của Quy chế này và Điều 40 Điều lệ Công ty.</u>	Điều 21. Ứng cử, đề cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên Khoản 1,4: sửa viện dẫn tới điều 169 và 174 Luật doanh nghiệp 2020 Khoản 2,3,4: sửa viện dẫn tới các điều 39.40 Điều lệ Khoản 2: bỏ đoạn: " <u>theo quy định tại Khoản 4 Điều 8 của Quy chế này</u> "	Viện dẫn tới luật Doanh nghiệp đã được thay thế tương ứng Viện dẫn tới điều khoản của Điều lệ đã được sửa đổi tương ứng Khoản 4, điều 8 quy định về nhóm cổ đông sở hữu tỷ lệ cổ phần và quyền tương ứng cử người vào Hội đồng quản trị. Tại Điều 39 Điều lệ có

TT	Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
8.	<p>Điều 22. Kiểm soát viên: Khoản 3: Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.</p>	<p>Điều 22. Kiểm soát viên: Thay thế khoản 3 thành: Trưởng ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty</p>	<p>quy định riêng biệt về nhóm cổ đông sở hữu tỷ lệ cổ phần và quyền tương ứng cử người vào Ban Kiểm soát và hai nội dung này có sự khác biệt nên bỏ phần viện dẫn tới khoản 4 điều 8</p> <p>Theo Điều 168 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 285 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</p>
9.	<p>Điều 26. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát, Ban Tổng Giám đốc và người điều hành khác Khoản 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban Tổng Giám đốc, <u>người điều hành khác và những người liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</u></p>	<p>Điều 26. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát, Ban Tổng Giám đốc và người điều hành khác Khoản 2 được sửa thành: Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc <u>và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác, và tuân theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.</u></p>	<p>Sửa đổi để tương ứng với nội dung đã được sửa đổi tại Điều lệ</p>
10.	<p>Điều 28. Giao dịch với cổ đông, người điều hành Công ty và người có liên quan của các đối tượng này Khoản 2. Viện dẫn tới khoản 6 điều 16 Nghị định 96/2015/NĐ-CP đã hết hiệu lực</p> <p>Khoản 4: <u>Trừ trường hợp các giao dịch được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, Công ty không được thực hiện giao dịch sau</u></p> <p>a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, các người quản lý khác và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này, <u>trừ trường hợp Công ty và tổ chức có liên quan đến cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật có quy định khác.</u></p>	<p>Điều 28. Giao dịch với cổ đông, người điều hành Công ty và người có liên quan của các đối tượng này Khoản 2. Sửa phần viện dẫn tới khoản 2 điều 293, Nghị định 155/2020/NĐ-CP đã hết hiệu lực</p> <p>Khoản 4 sửa thành: <u>Công ty đại chúng chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được đại hội đồng cổ đông chấp thuận:</u></p> <p>a. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, các người quản lý khác <u>không phải là cổ đông</u> và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này.</p> <p><u>Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác mà công ty đại chúng và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ</u></p>	<p>Nghị định Nghị định 96/2015/NĐ-CP đã hết hiệu lực, điều khoản tương ứng quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p> <p>Sửa phù hợp với Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p>

TT	Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>b) Giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau</p>	<p><u>đồng hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty;</u></p> <p>b. Giao dịch <u>có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên</u> có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:</p> <p>....</p> <p>c. <u>Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.</u></p>	
11.	<p>Điều 36. Tham dự Đại hội đồng cổ đông của kiểm toán viên độc lập <u>Kiểm toán viên hoặc đại diện công ty kiểm toán phải được mời dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề liên quan đến Báo cáo tài chính năm trong trường hợp Báo cáo kiểm toán có các khoản ngoại trừ trọng yếu.</u></p>	<p>Điều 36. Tham dự Đại hội đồng cổ đông của kiểm toán viên độc lập Thay thế thành: <u>Trường hợp Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty</u></p>	Sửa để phù hợp quy định tại điều 41 Luật Chứng khoán 2019
12.	<p>Điều 38. Điều khoản thi hành:</p>	<p>Điều 38. Điều khoản thi hành: Bổ sung các nội dung: <u>Các nội dung không được quy định tại Quy chế này sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ các văn bản khác được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</u> <u>Trường hợp có mâu thuẫn giữa Quy chế này và các văn bản khác đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua thì áp dụng theo quy định tại Điều lệ, trường hợp Điều lệ không quy định thì áp dụng theo quy định pháp luật.</u></p>	Bổ sung để làm rõ trong trường hợp Quy chế này không có quy định hoặc có quy định nhưng mâu thuẫn với các văn bản khác do Đại hội đồng cổ đông thông qua có quy định nội dung tương tự



PHỤ LỤC 02 – BẢN DỰ THẢO QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY SỬA ĐỔI
(Kèm theo Tờ trình ngày/...../2021 về việc sửa đổi Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BÁN LẺ KỸ THUẬT SỐ FPT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP HCM, ngày 05 tháng 07 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bán lẻ kỹ thuật số FPT;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT (“**Công ty**”) kính trình Đại Hội đồng cổ đông Công ty xem xét và thông qua các nội dung liên quan đến việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty như sau:

1. Cơ sở đề xuất

Căn cứ điểm 1 khoản 2 điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020, Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền phê duyệt quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị,

Căn cứ khoản 4 điều 278 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán thì Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng Quy chế hoạt động trình Đại hội đồng cổ đông thông qua,

Căn cứ khoản 20 Điều 311 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, “Công ty đại chúng có trách nhiệm xây dựng Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Nghị định này và các văn bản pháp luật có liên quan, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp gần nhất tính từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành”.

2. Nội dung đề xuất

Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua bản dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



NGUYỄN BẠCH ĐIỆP

TP HCM, ngày ...5 tháng ...4 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bán lẻ kỹ thuật số FPT;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành,

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT (“**Công ty**”) kính trình Đại Hội đồng cổ đông Công ty xem xét và thông qua các nội dung liên quan đến việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty như sau:

1. Cơ sở đề xuất

Căn cứ điểm 1 khoản 2 điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020, Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền phê duyệt quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị,

Căn cứ khoản 6 điều 288 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán thì Ban Kiểm soát có trách nhiệm xây dựng Quy chế hoạt động trình Đại hội đồng cổ đông thông qua,

Căn cứ khoản 20 Điều 311 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, “Công ty đại chúng có trách nhiệm xây dựng Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Nghị định này và các văn bản pháp luật có liên quan, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp gần nhất tính từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành”.

2. Nội dung đề xuất

Ban Kiểm soát đề xuất Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua bản dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.



NGÔ THỊ MINH HUỆ